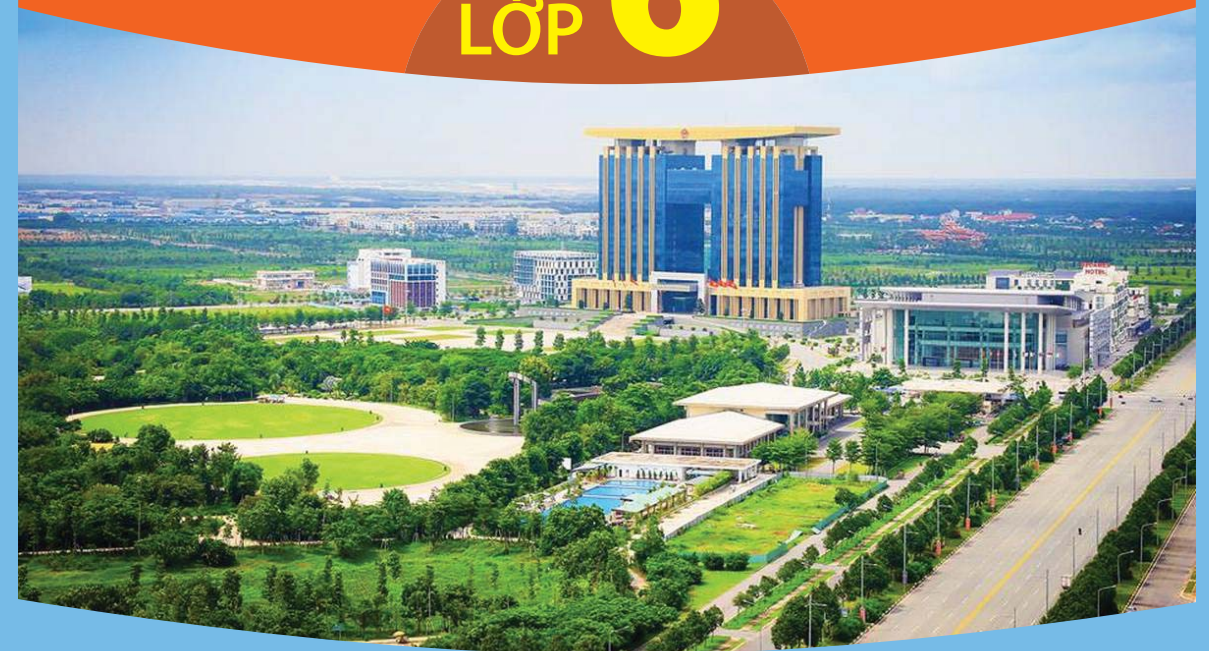


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH BÌNH DƯƠNG

LỚP 6



Giá: .000đ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN THỊ NHẬT HẰNG (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH – ĐỖ THỊ MINH CHÍNH – NGUYỄN PHƯƠNG DUNG
PHAN NGỌC HUYỀN – VŨ THỊ LAN – LÊ THỊ LUẬN – PHÍ CÔNG VIỆT

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH BÌNH DƯƠNG

LỚP 6

CÁC KÍ HIỆU DÙNG TRONG TÀI LIỆU



MỤC TIÊU

Những yêu cầu học sinh cần đạt được sau khi học chủ đề



KHỞI ĐỘNG/ MỞ ĐẦU

Gợi mở những vấn đề liên quan đến nội dung chủ đề, tạo hứng thú cho học sinh đối với bài học



KHÁM PHÁ/ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI/ TÌM HIỂU BÀI ĐỌC

Phát hiện, hình thành các kiến thức mới, kỹ năng mới



LUYỆN TẬP

Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng theo nội dung, yêu cầu cần đạt của chủ đề



VẬN DỤNG

Vận dụng những tri thức, kỹ năng đã được hình thành, rèn luyện để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống

Hãy bảo quản, giữ gìn tài liệu này
để dành tặng các em học sinh lớp sau.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương được tổ chức biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hướng đến mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Những bài học mới, các hoạt động thiết thực được chọn đưa vào tài liệu sẽ đồng hành cùng các em trong việc tìm hiểu về vùng đất và con người Bình Dương.

Nội dung tài liệu giáo dục của địa phương cấp Trung học cơ sở được thiết kế, biên soạn theo các chủ đề về lịch sử, văn hoá; địa lí, kinh tế, hướng nghiệp; chính trị – xã hội, môi trường. Mỗi chủ đề được xây dựng theo một cấu trúc thống nhất, gồm các phần: *Mục tiêu, Khởi động, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng*; qua đó, khơi gợi nguồn cảm hứng tự học, sự sáng tạo trong quá trình dạy và học, rèn luyện kĩ năng, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống,...

Khi tham gia các hoạt động học tập trong *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương*, các em sẽ ngày càng yêu quý, tự hào về những truyền thống tốt đẹp của đất và người Bình Dương; học hỏi được nhiều điều hay và bổ ích, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc tìm hiểu, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hoá, góp phần xây dựng quê hương Bình Dương thêm giàu đẹp, văn minh.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương lớp 6 được đưa vào giảng dạy, học tập từ năm học 2021 – 2022. Chúc các em có nhiều niềm vui và thành công trong học tập!

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG



MỤC TIÊU

- Chỉ ra được các mốc chính của lịch sử Bình Dương qua các thời kì (từ khởi thủy đến trước thế kỉ X) thông qua trục thời gian.
- Nêu được các dấu tích của người xưa để lại qua các di tích khảo cổ tại tỉnh Bình Dương.
- Trình bày được một số nét nổi bật về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Bình Dương thời tiền sử và sơ sử.
- Tự hào về cội nguồn lịch sử của quê hương Bình Dương.



KHỞI ĐỘNG

Ngồi tra cứu thông tin chuẩn bị cho giờ học Lịch sử, An chợt tò mò khi thấy dòng chữ: “*Khảo cổ học Bình Dương – Tiếng nói từ lòng đất*”. An tự hỏi: Trong lòng đất chứa đựng những hiện vật gì? Những hiện vật “không biết nói” ấy có thể “kể” cho người đời sau điều gì về thời kì nguyên thủy xa xưa của vùng đất Bình Dương?

Em hãy cùng An khám phá nội dung bài học để giải đáp những thắc mắc ấy nhé!



Hình 1. Những chiếc trống đồng được tìm thấy ở Bình Dương, niên đại khoảng thế kỉ I – III
(Nguồn: thuvienbinhduong.org.vn)



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. KHÁI QUÁT CÁC THỜI KÌ CỦA LỊCH SỬ BÌNH DƯƠNG TỪ CỘI NGUỒN ĐẾN TRƯỚC THẾ KỈ X

Bình Dương là vùng đất có cội nguồn lịch sử lâu đời. Cách ngày nay khoảng hai vạn năm, lớp cư dân đầu tiên đã đến khai phá và sinh sống tại đây. Trong thời kì tiền và sơ sử, Bình Dương nói riêng và vùng Đông Nam Bộ nói chung thuộc không gian của văn hoá Đồng Nai. Trải qua nhiều thời kì khác nhau, những lớp cư dân ở Bình Dương từ người Vườn Dũ, Cù Lao Rùa đến cư dân Dốc Chùa, Phú Chánh,... đã từng bước chinh phục và làm chủ vùng đất này.

Cách ngày nay khoảng 20 000 đến trên 10 000 năm	Cách ngày nay khoảng 3 500 đến 3 000 năm	Cách ngày nay khoảng gần 3 000 năm đến hơn 2 000 năm	Khoảng thế kỉ I đến thế kỉ VII
Xuất hiện lớp cư dân bản địa đầu tiên thuộc hậu kì đá cũ (di tích Vườn Dũ)	Lớp cư dân mới hình thành thuộc thời kì đá mới (di tích Mỹ Lộc) và sơ kì đồng thau (di tích Cù Lao Rùa)	Cư dân bản địa đã bước sang thời đại đồng thau, đồ sắt phát triển, gắn với quá trình phân hoá xã hội để bước vào thời đại văn minh (di tích Dốc Chùa, Phú Chánh)	Hình thành những cộng đồng sơ khai của các dân tộc người bản địa; có chịu ảnh hưởng nhất định của văn hoá Óc Eo

Khái quát tiến trình lịch sử Bình Dương từ cội nguồn đến trước thế kỉ X



- Dựa vào trục thời gian ở trên, em hãy giới thiệu tóm lược các thời kì lịch sử của Bình Dương từ cội nguồn đến trước thế kỉ X.
- Em hãy kể tên các lớp cư dân ở Bình Dương đã có công chinh phục và làm chủ vùng đất này trước thế kỉ X.

II. BÌNH DƯƠNG THỜI TIỀN SỬ⁽¹⁾

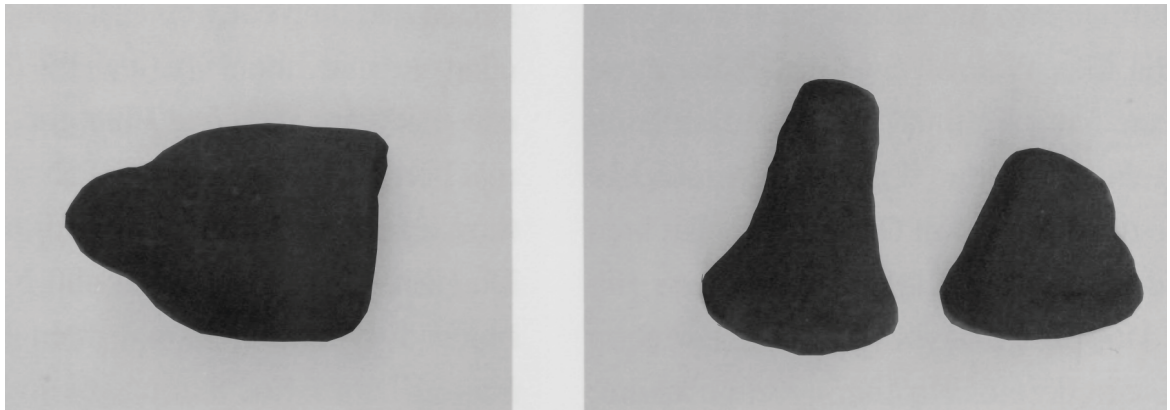
1 Sự hình thành lớp cư dân bản địa đầu tiên

Kết nối với Địa lí

Bình Dương nằm ở giữa vùng trung du và đồng bằng châu thổ thuộc hạ lưu các sông Đồng Nai, Sài Gòn và sông Bé. Bình Dương có địa hình cao, khí hậu quanh năm ẩm áp, hầu như không có bão lũ lớn. Môi trường sinh thái đã tạo điều kiện thuận lợi cho lớp cư dân nguyên thủy sinh sống ở Bình Dương từ khá sớm.

Cách ngày nay trên 10 000 năm, người nguyên thủy đã sinh sống và khai phá vùng đất Đông Nam Bộ nói chung, Bình Dương nói riêng. Dấu tích của họ còn được lưu lại ở di tích Vườn Dũ (xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên) nên còn được gọi là “người Vườn Dũ”. Đây chính là lớp cư dân bản địa đầu tiên có mặt tại vùng đất này.

Những cá thể người tinh khôn thuộc thời hậu kì đá cũ này đã biết ghè đẽo đá cuội để làm công cụ chặt, đập, nạo thức ăn. Cuộc sống người nguyên thủy thời kì này còn đơn sơ, phụ thuộc tự nhiên. Họ sống quy tụ thành những cộng đồng nhỏ, ven sông nơi có các gò, đồi thông thoáng.



Hình 2. Công cụ đá ghè, đẽo trong di tích Vườn Dũ, huyện Bắc Tân Uyên

(Nguồn: Phan Xuân Biên (Chủ biên), *Địa chí Bình Dương, Tập 2: Lịch sử truyền thống*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 11)



1. Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng như thế nào đối với sự xuất hiện người nguyên thủy ở Bình Dương?
2. Lớp cư dân bản địa đầu tiên của Bình Dương xuất hiện khi nào và có cuộc sống ra sao?

⁽¹⁾ Thời tiền sử (còn gọi là thời nguyên thủy) là thời kì đầu tiên của xã hội loài người trước khi nhà nước ra đời.

2 Sự tiến triển trong đời sống của người nguyên thủy qua các di tích tiêu biểu

Cách ngày nay khoảng 3 500 năm đến gần 3 000 năm, trên vùng đất Bình Dương đã xuất hiện lớp cư dân mới. Dấu tích của họ còn được lưu lại trong nhiều di tích thuộc hậu kì đá mới và sơ kì đồng thau như: di tích Mỹ Lộc (xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên), Hàng Ông Đại (xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên), Hàng Ông Đụng (xã Tam Lập, huyện Phú Giáo), di tích Cù Lao Rùa (xã Thạnh Hội, thị xã Tân Uyên).

Cư dân Mỹ Lộc đã có trình độ chế tác đồ đá rất cao. Họ đã biết mài đá trên cơ sở lựa chọn các loại đá nham thạch có độ cứng hơn. Họ biết dùng kĩ thuật mài trong nhiều công đoạn từ mài rìa lưỡi đến mài nhẵn, mài bóng đối với nhiều loại hình sản phẩm như rìu đá, vòng tay, đàn đá,...



Hình 3. Bàn mài đá trong di tích Gò Đá, Mỹ Lộc

(Nguồn: Phan Xuân Biên (Chủ biên), *Địa chí Bình Dương, Tập 2: Lịch sử truyền thống*, Sđd, tr. 23)

Đặc biệt, tại di tích Hàng Ông Đại, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy mật độ dày đặc các loại mảnh tước, phác vật. Với nhiều đặc điểm giống di tích Mỹ Lộc, di tích Hàng Ông Đại được xem là một công xưởng chế tác đá.

Di tích Cù Lao Rùa thuộc thời đại đồ đồng, có đặc điểm vừa là một khu di tích cư trú, vừa là một khu mộ táng⁽¹⁾. Hiện vật tìm thấy trong di tích này gồm nhiều loại hình, kiểu dáng và chất liệu khác nhau.

⁽¹⁾ *Mộ táng*: nơi chôn cất những người chết.

Kết nối với văn hoá

Di tích khảo cổ học Mỹ Lộc được phát hiện từ năm 1889. Do công cụ bằng đá được tìm thấy rất nhiều tại đây nên người dân địa phương còn gọi là di tích Gò Đá.

Di tích Cù Lao Rùa nằm ở thế đất cao nhất trên cù lao có hình con rùa. Do nằm ở vị trí giữa dòng chảy, ngay tại khúc quanh của sông Đồng Nai nên di tích còn được gọi là “Gò Nổi”, “Gò Rùa”, “Gò Mu rùa”,...

Cư dân Mỹ Lộc sinh sống thành những làng nhỏ. Họ sống bằng nông nghiệp và khai thác các nguồn lợi tự nhiên (như săn bắt thú rừng, đánh bắt cá trên sông) cùng với một số nghề thủ công đã được chuyên biệt ở một mức độ nào đó.

Tại các di tích Hàng Ông Đại và Hàng Ông Đụng, các nhà khảo cổ cũng tìm thấy nhiều loại hình như: rìu tứ giác, rìu vai, cuốc,... Đồ đá được chế tác tại di tích chủ yếu là các công cụ lao động, rất hiếm vũ khí.

Em có biết?

Công xưởng chế tác đá là một loại hình di tích khảo cổ mà nơi đó, ngoài các công cụ hoàn thiện phát hiện được còn có số lượng lớn các mảnh tước, phác vật được ghè sơ chế rồi mang đi nơi khác để tiếp tục chế tác thành các vật hoàn chỉnh.



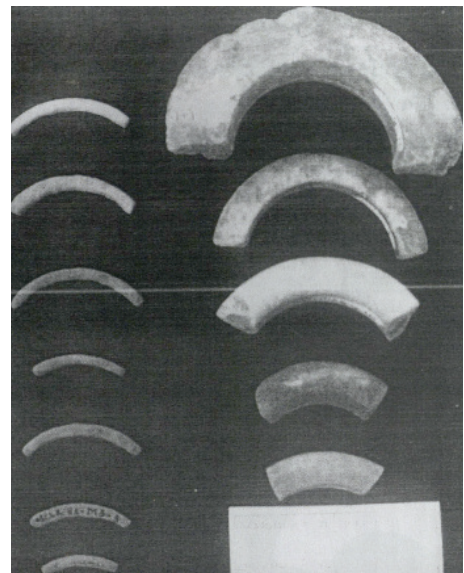
Hình 4. Mảnh tước tìm thấy trong di tích Hàng Ông Đại
(Nguồn: baobinhduong.vn)



Hình 5. Số liệu khai quật di tích Cù Lao Rùa



Hình 6. Công cụ rìu đá tìm thấy trong di tích Cù Lao Rùa
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bình Dương)



Hình 7. Vòng tay đá trong di tích Cù Lao Rùa
(Nguồn: Nguyễn Văn Quốc (Chủ nhiệm),
Điều tra, thám sát, khai quật, giám định nghiên
cứu khảo cổ học thời tiền sử tỉnh Bình Dương,
Đề tài khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh
Bình Dương, 2006, tr. 28)

Ngoài nghề chế tác đá đã phát triển đến đỉnh cao và luyện kim đúc đồng mới xuất hiện, cư dân Cù Lao Rùa đã có nghề làm gốm với kĩ thuật làm gốm đạt trình độ cao, đã biết đến nghề xe sợi, dệt vải.



Hình 8. Đồ gốm với hoa văn trang trí được tìm thấy ở di tích Cù Lao Rùa
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bình Dương)

Với nhiều mộ táng chôn kèm theo công cụ và đồ dùng sinh hoạt, cư dân ở Cù Lao Rùa đã có ý niệm khá rõ về thế giới bên kia. Họ cũng biết làm đẹp bằng các loại trang sức làm bằng đá, gốm.



Hình 9. Dội xe sợi bằng gốm được tìm thấy tại di tích Cù Lao Rùa
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bình Dương)



1. Kỹ thuật chế tác đá của cư dân Mỹ Lộc có gì khác so với cư dân Vườn Dũ trước đó?
2. Vì sao di tích Hàng Ông Đại được xem là một công xưởng chế tác đá?
3. Dựa vào hình 8, hãy chỉ ra tên các loại đồ dùng bằng gốm và kiểu hoa văn mà em quan sát được.
4. Số lượng thống kê về đồ tùy táng (đồ chôn theo người chết) và các công cụ, hiện vật ở hình 5, 6, 7 cho em biết điều gì về cư dân Cù Lao Rùa?
5. Em hãy mô tả chi tiết đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Cù Lao Rùa theo gợi ý sau:
 - Về chế tác công cụ lao động (đồ đá, đồ đựng bằng gốm, dọi xe sợi,...)
 - Đời sống tinh thần: đồ trang sức, tín ngưỡng (ý niệm về thế giới bên kia thông qua đồ tùy táng,...).

III. BÌNH DƯƠNG THỜI SƠ SỬ⁽¹⁾

1 Di tích tiêu biểu thời kì sơ sử

Những dấu tích tiêu biểu cho thời kì sơ sử trên vùng đất Bình Dương là di tích Dốc Chùa và Phú Chánh.

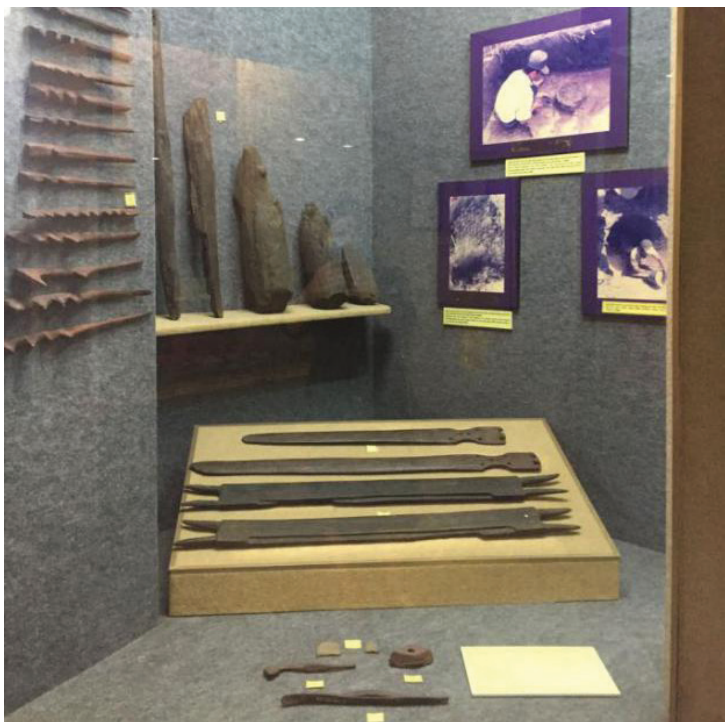
Di tích Dốc Chùa thuộc xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, có niên đại cách ngày nay khoảng 3 000 – 2 000 năm. Dấu vết cư dân Dốc Chùa để lại đến ngày nay là 40 ngôi mộ huyết đất cùng rất nhiều đồ tùy táng. Người Dốc Chùa biết làm nhiều nghề thủ công mà nổi bật nhất là dệt vải và đúc đồng.



Hình 10. Hiện vật đồng được tìm thấy ở di tích Dốc Chùa
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bình Dương)

⁽¹⁾ Đây là giai đoạn chuyển tiếp trước cổ đại, là thời kì phát triển mạnh mẽ của công cụ làm bằng kim loại đưa đến những chuyển biến lớn trong đời sống xã hội.

Di tích Phú Chánh được phát hiện ở phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, có niên đại từ thế kỉ III TCN đến thế kỉ I. Tại di tích này, đã tìm được 7 ngôi mộ cổ. Các hiện vật tìm thấy ngoài trống đồng, cọc gỗ, chum gỗ còn có nhiều công cụ dệt vải bằng gỗ của cư dân thời bấy giờ. Đây là điểm độc đáo của di tích này.



Hình 11. Bộ công cụ dệt vải bằng gỗ và các hiện vật khai quật được ở di tích Phú Chánh
(Nguồn: baobinhduong.vn)



1. Em hãy chỉ ra điểm giống nhau giữa hai di tích Dốc Chùa và Phú Chánh.
2. Điểm độc đáo của di tích Phú Chánh là gì?

2 Đời sống của cư dân Bình Dương

a) Đời sống vật chất và sự phân hoá xã hội

Cư dân Bình Dương thời sơ sử đã biết dựng nhà, sống định cư tập trung ở một khu vực.



Tư liệu 1

Ở di tích Phú Chánh, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy nhiều hàng cọc gỗ cắm sâu trong lòng đất. Một đầu cọc được chặt, xiên vát làm thành đầu nhọn phía dưới và có phần gia cố chân cọc. Đây có thể là một khu cư trú kiểu nhà sàn dựng trên cọc gỗ có quy mô rất lớn (dài 3 km, rộng 50 m) với mật độ kiến trúc khá dày.

(Theo Phan Xuân Biên (Chủ biên), *Địa chí Bình Dương*,
Tập 2: Lịch sử truyền thống, Sđd, tr. 39)

Em có biết?

Vào năm 1995, trong khi canh tác đất, một người dân ở xã Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên) đã tình cờ phát hiện một chiếc trống đồng, cùng với một mảnh đáy chum gỗ. Đây chính là chiếc trống đồng Phú Chánh I. Mặt chiếc trống này được trang trí 7 băng hoa văn; ở giữa là hình ngôi sao nổi 10 cánh, giữa các cánh sao có trang trí một hình lông công đơn giản. Các chiếc trống còn lại được tìm thấy sau đó được đặt tên lần lượt là trống đồng Phú Chánh II, III, IV, V.

Trong sản xuất và chế tác công cụ, cư dân cổ sinh sống ở Bình Dương đã phát triển mạnh một số nghề thủ công như đúc đồng, làm gốm, dệt vải.

Sưu tập di vật khuôn đúc đồng với số lượng 79 tiêu bản ở Dốc Chùa được coi là nhiều nhất trong toàn vùng Đông Nam Bộ. Riêng ở Phú Chánh đã phát hiện được 5/6 chiếc trống đồng được tìm thấy trong toàn tỉnh.

Nghề gốm ở Bình Dương đã có truyền thống từ giai đoạn Mỹ Lộc, Cù Lao Rùa. Đến giai đoạn Dốc Chùa, gốm không nhiều về chủng loại nhưng lại đa dạng về kiểu dáng. Loại hình có các loại nồi, vò, bình cùng một số bát, chậu, thổ dùng để đựng thức ăn và đồ dùng hằng ngày.



Hình 12. Trống đồng Phú Chánh được đặt trong chum gỗ
(Nguồn: baotanglichsuquocgia.vn)



Hình 13. Bộ dụng cụ dệt gỗ Phú Chánh đã được công nhận là Bảo vật quốc gia
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bình Dương)

Nghề dệt cũng là một thế mạnh của cư dân Dốc Chùa, Phú Chánh. Số lượng gần 500 dọi xe chỉ tìm thấy ở Dốc Chùa chứng tỏ một bộ phận cư dân đã nắm bắt và thành thạo việc xe sợi, dệt vải. Ở Phú Chánh, nhiều hiện vật bằng gỗ như trục dệt, thanh cuốn sợi, dao gạt, con thoi đã được tìm thấy bên cạnh những mảnh vải thô màu trắng, màu đỏ, màu nâu trong các ngôi mộ cho thấy, dệt là một nghề thủ công quan trọng của cư dân Phú Chánh.

Hoạt động giao lưu và trao đổi hàng hoá trong và ngoài khu vực tỉnh Bình Dương thời sơ sử đã được đẩy mạnh.



Tư liệu 2

Những khuôn đúc, sản phẩm như rìu, giáo,... đồng trong di tích Dốc Chùa, Cù Lao Rùa có kiểu dáng và phong cách giống với di tích ở vùng Đông Bắc Thái Lan. Trong các hiện vật ở Phú Chánh, ngoài trống đồng giống đặc điểm của trống Đông Sơn; mộ hình chum mang đậm dấu ấn văn hoá Sa Huỳnh của cư dân vùng duyên hải miền Trung còn tìm thấy gương đồng, lược có xuất xứ từ vùng Hoa Nam Trung Quốc.

(Theo Nguyễn Văn Quốc (Chủ nhiệm),
Điều tra, thám sát, khai quật, giám định nghiên cứu khảo cổ học
thời tiền sử tỉnh Bình Dương, Tlđđ, tr. 276)

Sự phát triển của kinh tế đưa đến những chuyển biến lớn trong đời sống xã hội ở Bình Dương thời sơ sử. Trong số 40 ngôi mộ ở Dốc Chùa thì có 24 ngôi đã chôn theo đồ đồng (từ 1 đến 4 hiện vật). Điều đó chứng tỏ xã hội Dốc Chùa có thể đã đạt đến mức độ chuyên môn hoá lao động nhất định và có dấu hiệu của sự phân hoá giàu nghèo trong cộng đồng cư dân.



1. Tư liệu 1 cho em biết điều gì về đời sống vật chất của cư dân ở Phú Chánh?
2. Hoạt động sản xuất của cư dân Bình Dương thời sơ sử nổi bật với những nghề thủ công nào? Trong số đó, em ấn tượng với nghề nào nhất? Vì sao?
3. Khai thác tư liệu 2, em biết điều gì về hoạt động kinh tế của cư dân Phú Chánh?
4. Dựa vào đâu để em biết rằng cư dân Bình Dương thời sơ sử đã dần có sự phân hoá giàu, nghèo trong xã hội?

b) Đời sống tinh thần

Ý niệm về làm đẹp của cư dân Bình Dương thời sơ sử thể hiện rõ qua sưu tập đồ trang sức. Đó là những chiếc vòng tay, hạt chuỗi được làm bằng đá cát mịn hoặc đá hoa cương màu xám, đá phiến màu xám đen; được đục đẽo, mài nhẵn thành hình vòng, hình bán nguyệt hoặc hình tứ giác cân đối.



Hình 14. Vòng tay bằng đá ở di tích Dốc Chùa
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bình Dương)

Những pho tượng động vật hình con rùa, con heo bằng đồng được tìm thấy ở di tích Dốc Chùa. Đây có thể là con vật mang tính thiêng, được dùng trong nghi lễ nào đó.



Hình 15. Tượng động vật ở di tích Dốc Chùa được công nhận là Bảo vật quốc gia
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bình Dương)

Em có biết?

Tượng động vật Dốc Chùa có niên đại cách đây khoảng 3 000 năm. Hình dáng của tượng còn khá nguyên vẹn, chỉ có một vài chi tiết nhỏ bị gãy vỡ. Tượng cao 5,4 cm, dài 6,4 cm, được đúc bằng đồng. Tượng thể hiện hình một con vật đứng trên một con vật khác có tính cách điệu. Đây là hiện vật độc đáo chưa từng thấy ở bất cứ di tích nào khác trong vùng Đông Nam Bộ. Tượng đã được công nhận là Bảo vật quốc gia.

Cư dân cổ Bình Dương có tục chôn người chết kèm theo những công cụ lao động và đồ dùng sinh hoạt hằng ngày (đồ đá, gốm, đồng). Cách tạo ra kiểu mộ chum gỗ dùng trống đồng làm nắp đây là một hiện tượng hết sức độc đáo trong các hình thức mai táng của con người thời bấy giờ.



Hình 16. Mộ chum gỗ, nắp trống đồng được khai quật tại di tích Phú Chánh được công nhận là Bảo vật quốc gia
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bình Dương)

Em có biết?

Mộ chum gỗ – trống đồng Phú Chánh có niên đại khoảng thế kỉ I – II. Chum gỗ cao khoảng 61 cm, đường kính miệng 46 – 50 cm, có nhiều đường vân gỗ tròn đồng tâm. Trống đồng cao khoảng 40 cm, đường kính mặt trống 47,5 cm, đường kính chân đế 44 cm. Đây là kiểu mộ táng mới lạ được phát hiện lần đầu tiên trong lịch sử khảo cổ học Việt Nam và thế giới.



1. Em hãy kể tên những hiện vật tìm được gắn liền với đời sống tinh thần của cư dân Bình Dương.
2. Hai Bảo vật quốc gia của tỉnh Bình Dương là gì? Em hãy mô tả một trong hai bảo vật đó.
3. Em hãy cho biết điểm nổi bật trong đời sống tinh thần của cư dân Bình Dương thời sơ sử.

LUYỆN TẬP

- Em hãy hoàn thành bảng thống kê một số di tích thời tiền sử ở Bình Dương vào vở theo mẫu sau:

Tên di tích	Thuộc địa phương/ địa chỉ hiện tại	Hiện vật tiêu biểu tìm được	Thông tin phản ánh trong bài học
Vườn Dũ			
Mỹ Lộc			
Hàng Ông Đại			
Hàng Ông Đụng			
Cù Lao Rùa			

- Dựa vào nội dung bài học và kết quả của bài tập 1, em hãy chỉ ra những biểu hiện cho thấy sự tiến triển trong đời sống của cư dân cổ ở Bình Dương qua một số di tích tiêu biểu.

VẬN DỤNG

- Kể tên một nghề thủ công nổi tiếng hiện nay ở địa phương nơi em sinh sống hoặc của tỉnh Bình Dương đã xuất hiện từ thời sơ sử.
- Em hãy đọc tư liệu sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Những di vật mà họ [cư dân Cù Lao Rùa] lưu lại trong khu cư trú rải khắp “Gò Nổi”... Đồ đá có các loại công cụ sản xuất như loại rìu bốn tứ giác, rìu có chuôi (hoặc có vai) với nhiều kích cỡ lớn nhỏ; loại công cụ thủ công như lưỡi đục hình tứ giác, hình có vai; những loại bàn mài lưỡi rìu, mài lõi vòng; những lưỡi dao hình chữ nhật; đồ trang sức như hình đeo tay; vũ khí như lưỡi qua; nhạc cụ như những thanh đàn đá... những sản phẩm được làm tại chỗ trong đó có những mảnh vòng rất mỏng (khoảng 1 mm) đã thể hiện phần nào kĩ xảo điêu luyện của người thợ thủ công làm đồ trang sức thời bấy giờ.

(Theo Phan Xuân Biên (Chủ biên), *Địa chí Bình Dương, Tập 2: Lịch sử truyền thống*, Sđd, tr. 22 – 23)

Yêu cầu:

- Ghi lại tên loại hình công cụ được kể đến trong đoạn tư liệu.
 - Cho biết thông tin trong đoạn tư liệu phản ánh điều gì.
 - Dựa vào nội dung bài học và đoạn tư liệu trên, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) giới thiệu về di tích Cù Lao Rùa.
- Em hãy xây dựng một tờ báo tường/áp phích giới thiệu về một trong hai Bảo vật quốc gia của Bình Dương theo các nội dung cơ bản sau: tên bảo vật, nơi trưng bày, hình dáng và hoa văn, giá trị của bảo vật.



MỤC TIÊU

- Xác định được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của tỉnh Bình Dương trên lược đồ; trình bày được sự phân chia hành chính tỉnh Bình Dương; nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Bình Dương.
- Trình bày được đặc điểm địa hình tỉnh Bình Dương; nêu được ảnh hưởng của địa hình đến kinh tế – xã hội địa phương; kể được tên một số loại tài nguyên khoáng sản của tỉnh Bình Dương.
- Trình bày được đặc điểm khí hậu và ảnh hưởng của khí hậu đến sự phát triển kinh tế – xã hội và môi trường tự nhiên tỉnh Bình Dương; nêu được đặc điểm của sông, hồ và ảnh hưởng của sông, hồ đến sản xuất và sinh hoạt của người dân Bình Dương.
- Nêu được tên các nhóm đất chính ở tỉnh Bình Dương và ý nghĩa của tài nguyên đất đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh; trình bày được đặc điểm tài nguyên sinh vật ở tỉnh Bình Dương.
- Yêu quê hương, có ý thức và hành động trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Những năm qua, cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế – xã hội, tỉnh Bình Dương ngày càng được sự chú ý của các nhà đầu tư bên ngoài. Trong sự thu hút ấy, vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tỉnh Bình Dương đóng góp vai trò không nhỏ.

Hãy nêu những hiểu biết của em về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh Bình Dương.



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ – LÃNH THỔ

1 Vị trí địa lí



Hình 1. Vị trí địa lí tỉnh Bình Dương trên bản đồ Việt Nam
(Nguồn: Dữ liệu GIS quốc gia)

Em có biết?

Vùng Đông Nam Bộ gồm Thành phố Hồ Chí Minh và 5 tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai và Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tỉnh Bình Dương nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Bộ, đồng thời thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có hệ toạ độ địa lí từ 10°52'B đến 11°30'B và từ 106°20'Đ đến 106°57'Đ.

Tỉnh Bình Dương nằm liền kề Thành phố Hồ Chí Minh – trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, đồng thời là đầu mối giao lưu của các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên theo các quốc lộ 13, 14 (đường Hồ Chí Minh) về Thành phố Hồ Chí Minh. Những đặc điểm về vị trí địa lí đó đã mang lại nhiều lợi thế để tỉnh Bình Dương phát triển kinh tế – xã hội.



1. Dựa vào hình 1, cho biết tỉnh Bình Dương nằm ở phía nào và thuộc vùng nào của đất nước?
2. Dựa vào hình 2, cho biết tỉnh Bình Dương tiếp giáp với những tỉnh, thành phố nào và ở những phía nào?
3. Vị trí địa lí đem đến những lợi thế gì trong việc phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Bình Dương?

2 Lãnh thổ

a) Phạm vi lãnh thổ

Tỉnh Bình Dương có tổng diện tích đất tự nhiên 2 694,64 km², đứng thứ tư trong vùng Đông Nam Bộ (chiếm 11,4% diện tích toàn vùng) và thứ 44 cả nước (chiếm 0,8% diện tích cả nước).

b) Sự phân chia hành chính

Bảng 1. Các đơn vị hành chính tỉnh Bình Dương, năm 2020

STT	Tên đơn vị hành chính	Diện tích (km ²)	Tổng số phường, thị trấn, xã
1	Thành phố Thủ Dầu Một	118,91	14
2	Thành phố Thuận An	83,71	10
3	Thành phố Dĩ An	60,05	7
4	Thị xã Bến Cát	234,35	8
5	Thị xã Tân Uyên	191,76	12
6	Huyện Dầu Tiếng	721,10	12
7	Huyện Bàu Bàng	340,02	7
8	Huyện Phú Giáo	544,44	11
9	Huyện Bắc Tân Uyên	400,30	10
Toàn tỉnh		2 694,64	91

(Nguồn: Niên giám thông kê tỉnh Bình Dương 2020)



Hình 2. Lược đồ hành chính tỉnh Bình Dương

(Nguồn: Dữ liệu GIS quốc gia và Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bình Dương)



Dựa vào hình 2 và bảng 1, em hãy:

- Kể tên các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bình Dương.
- Xác định vị trí địa lí của huyện/ thị xã/ thành phố nơi em sống.

Các cơ quan hành chính quan trọng nhất của tỉnh nằm ở thành phố Thủ Dầu Một.



Hình 3. Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
(Nguồn: thitruong.today)

II. ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN

1 Địa hình

Tỉnh Bình Dương có địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình từ 10 m đến 15 m so với mực nước biển, thấp dần từ bắc xuống nam.

Địa hình tỉnh Bình Dương có thể chia thành ba dạng chính:

- Địa hình bằng phẳng chiếm khoảng 55% diện tích toàn tỉnh.
- Địa hình đồi núi thấp và núi sót chiếm khoảng 40% diện tích toàn tỉnh.
- Địa hình thung lũng, bãi bồi chiếm khoảng 5% diện tích toàn tỉnh.



Hình 4. Núi Châu Thới (thành phố Dĩ An)
(Nguồn: baobinhduong.vn)



Hình 5. Lược đồ địa hình và khoáng sản tỉnh Bình Dương

(Nguồn: Số hoá lại từ Bản đồ Địa lí tự nhiên tỉnh Bình Dương – Tập bản đồ Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam)

Địa hình tỉnh Bình Dương thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, hệ thống thủy lợi, các khu dân cư và đô thị,...



Dựa vào hình 5 và đọc thông tin, em hãy:

- Kể tên các dạng địa hình ở tỉnh Bình Dương.
- Xác định các bậc độ cao địa hình tỉnh Bình Dương, bậc độ cao địa hình nơi em sống.
- Xác định độ cao một số đỉnh núi trong tỉnh.

2 Khoáng sản

Tỉnh Bình Dương không có nhiều nguồn tài nguyên khoáng sản. Một số khoáng sản chủ yếu là:

- *Cao lanh* dự báo có khoảng 300 triệu tấn, được khai thác làm nguyên liệu cho ngành sản xuất hàng gốm sứ và làm chất phụ gia công nghiệp.
- *Sét gạch ngói* có tổng trữ lượng xác định 227,6 triệu m³, ngoài việc dùng để sản xuất gạch ngói thông thường còn có thể dùng để sản xuất các loại sản phẩm có giá trị cao.
- *Các loại đá xây dựng* có tổng trữ lượng khoảng 1 tỉ m³, phân bố ở nhiều nơi trong tỉnh.
- *Cát xây dựng* có trữ lượng khoảng 3,5 triệu m³ là nguyên liệu thuận lợi để phát triển công nghiệp xây dựng.
- *Than bùn* có quy mô nhỏ, chất lượng thấp, chủ yếu sử dụng để chế biến phân bón vi sinh, hoặc dùng làm chất đốt.

Tài nguyên khoáng sản là điều kiện quan trọng cho sự phát triển nhiều ngành kinh tế trong tỉnh. Vì vậy, việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên này cần phải hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.



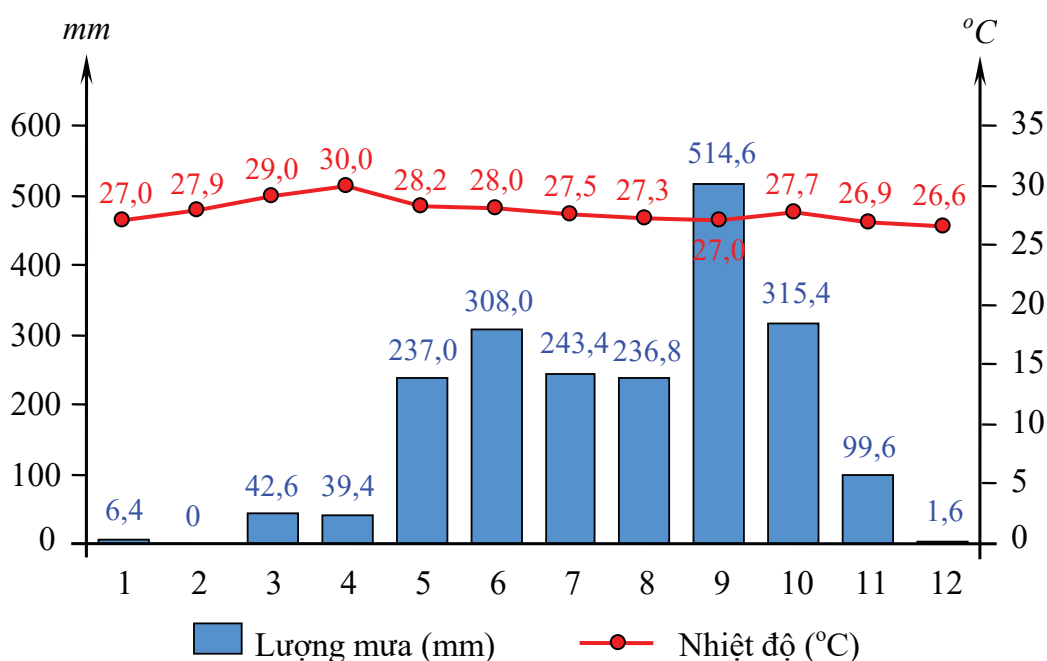
1. Đọc thông tin và hình 5, em hãy kể tên và xác định nơi phân bố một số loại khoáng sản chủ yếu của tỉnh Bình Dương.
2. Tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa cho sự phát triển của những ngành công nghiệp nào trong tỉnh?

III. KHÍ HẬU VÀ SÔNG, HỒ

1 Khí hậu

Tỉnh Bình Dương có khí hậu nhiệt đới gió mùa ổn định, nắng nóng và mưa nhiều, độ ẩm khá cao. Mỗi năm có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 đến cuối tháng 10 dương lịch. Mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau.

Nhiệt độ trung bình năm ở tỉnh Bình Dương dao động khoảng 26°C – 27°C . Số giờ nắng bình quân trong năm từ 2 100 giờ trở lên. Lượng mưa trung bình hằng năm khoảng 1 800 – 2 000 mm. Độ ẩm không khí tương đối trung bình đạt 80 – 90%.



Hình 6. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa tại trạm quan trắc Bình Dương, năm 2019
(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2019)

Nhiệt độ cao quanh năm, độ ẩm lớn cùng với nguồn ánh sáng dồi dào, ít có những hiện tượng thời tiết biến động phức tạp như bão, lũ,... nên khí hậu Bình Dương tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất và đời sống, cho việc bảo trì, nâng cấp máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất và ít ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường tự nhiên trong tỉnh.



1. Khai thác thông tin và hình 6, em hãy mô tả diễn biến nhiệt độ và lượng mưa trung bình các tháng trong năm ở tỉnh Bình Dương.
2. Dựa vào hình 7, em hãy xác định các loại gió và hướng gió thổi đến tỉnh Bình Dương.

2 Sông, hồ

a) Sông

Sông ngòi chảy qua tỉnh Bình Dương có tổng chiều dài 402,13 km.

Chế độ thủy văn của các con sông chảy qua tỉnh Bình Dương thay đổi theo mùa: mùa nước lớn từ tháng 5 đến tháng 11 (dương lịch) và mùa cạn từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

Tỉnh Bình Dương có bốn con sông lớn chảy qua:

- Sông Đồng Nai chảy qua tỉnh Bình Dương ở huyện Bắc Tân Uyên và thị xã Tân Uyên, với chiều dài 85 km. Sông cung cấp nguồn nước tưới cho nông nghiệp, cung cấp nguồn thủy sản có giá trị và là tuyến giao thông đường thủy quan trọng.
- Sông Sài Gòn chảy qua tỉnh Bình Dương từ huyện Dầu Tiếng đến thành phố Thuận An, dài 143 km. Sông có độ dốc nhỏ nên thuận lợi về giao thông vận tải, sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.



Sông Sài Gòn
(Nguồn: binhduong.gov.vn)



Sông Thị Tinh
(Nguồn: baotainguyenmoitruong.vn)

Hình 8. Một số sông lớn chảy qua tỉnh Bình Dương

- Sông Thị Tinh là phụ lưu của sông Sài Gòn, chảy qua thị xã Bến Cát, đổ vào sông Sài Gòn ở đập Ông Cộ. Cùng với sông Sài Gòn, sông Thị Tinh mang phù sa bồi đắp cho những cánh đồng ở thị xã Bến Cát, thành phố Thủ Dầu Một, tạo nên những vườn cây ăn quả đặc trưng.
- Sông Bé chảy trong tỉnh Bình Dương dài khoảng 80 km. Sông có giá trị về thủy lợi, thủy điện và là nguồn bổ sung nước ngầm cho vùng phía bắc của tỉnh nhưng không thuận tiện cho giao thông đường thủy do lòng sông nhiều đoạn có đá ngầm, lại có nhiều thác ghềnh,...

Tỉnh Bình Dương còn có nhiều kênh rạch như rạch Bà Lụa, rạch Bà Hiệp, rạch Vĩnh Bình, rạch cầu Ông Cộ,... và nhiều suối nhỏ.

b) Hồ

Ngoài sông ngòi, kênh rạch, suối nhỏ, tỉnh Bình Dương còn có nhiều hồ nước tự nhiên và nhân tạo, tạo nên mạng lưới thủy văn phong phú. Hồ Dầu Tiếng là hồ nhân tạo lớn nhất nước ta, nằm trên địa bàn ba tỉnh: Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh, có vai trò quan trọng đối với sản xuất và sinh hoạt của người dân tỉnh Bình Dương.



Hình 9. Hồ Dầu Tiếng ở tỉnh Bình Dương
(Nguồn: binhduong.gov.vn)

Sông, hồ có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Bình Dương. Vì vậy, việc sử dụng nguồn tài nguyên này cần hợp lý, hiệu quả, tránh lãng phí và ô nhiễm.



1. Tại sao chế độ nước sông ở tỉnh Bình Dương chia thành hai mùa?
2. Em hãy xác định vị trí các sông, hồ lớn của tỉnh Bình Dương trên hình 7.
3. Em hãy nêu vai trò của sông, hồ đối với sự phát triển kinh tế – xã hội và môi trường tỉnh Bình Dương.

IV. ĐẤT VÀ SINH VẬT

1 Đất

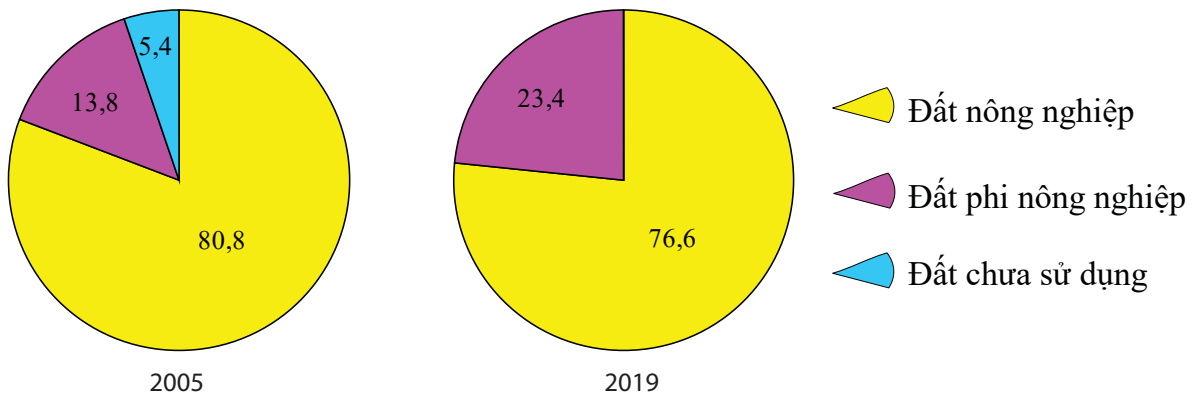
Tài nguyên đất tỉnh Bình Dương khá phong phú về chủng loại, có thể chia thành những nhóm chính sau đây:

Bảng 2. Các nhóm đất ở tỉnh Bình Dương

Nhóm đất	Tỉ lệ % so với tổng diện tích	Phân bố	Giá trị
Xám	54,85%	Tập trung trên địa bàn các huyện Dầu Tiếng, Bàu Bàng, Phú Giáo, Bắc Tân Uyên; thị xã Bến Cát; thành phố Thủ Dầu Một, Thuận An	Phù hợp với nhiều loại cây trồng, nhất là cây công nghiệp, cây ăn quả
Đỏ vàng	25,12%	Chủ yếu ở các huyện Bắc Tân Uyên, Phú Giáo; thị xã Bến Cát, Tân Uyên; thành phố Thuận An, Dĩ An	Thích hợp với nhiều loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như cao su, cà phê, tiêu, điều, cây ăn quả và rau màu
Dốc tụ	12,65%	Nơi có địa hình thấp, bằng phẳng ven sông, rạch, suối; nhiều nhất ở huyện Dầu Tiếng, Bàu Bàng và các thị xã Bến Cát, Tân Uyên	Độ phì khá cao nên thích hợp với nhiều loại cây trồng
Phù sa	6,05%	Chủ yếu ở những vùng thung lũng bãi bồi dọc sông Sài Gòn và sông Đồng Nai	Độ phì cao, thích hợp cho việc trồng lúa, rau, quả, đặc biệt là cây ăn quả đặc sản, chất lượng cao
Phèn	1,27%	Phường Lái Thiêu (thành phố Thuận An) và dọc sông Sài Gòn, sông Thị Tính	Đất này có nơi rất chua, nghèo lân. Sau khi được cải tạo có thể trồng lúa, rau và cây ăn quả,...
Xói mòn trơ sỏi đá	0,06%	Chủ yếu ở núi Châu Thới (thành phố Dĩ An), núi Tha La (huyện Dầu Tiếng)	Chủ yếu được sử dụng khai thác đá làm vật liệu xây dựng

(Nguồn: Phan Xuân Biên (Chủ biên), *Địa chí Bình Dương, Tập 1: Tự nhiên – nhân văn*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010)

Cơ cấu sử dụng đất có sự thay đổi, thể hiện xu thế phát triển kinh tế của tỉnh ngày càng tích cực.



Hình 11. Cơ cấu sử dụng đất tỉnh Bình Dương năm 2005 và năm 2019 (%)
(Nguồn: Niên giám thông kê tỉnh Bình Dương 2005, 2019)



1. Dựa vào hình 10, em hãy xác định sự phân bố của các nhóm đất ở tỉnh Bình Dương.
2. Tài nguyên đất khá phong phú về chủng loại tạo thuận lợi như thế nào cho tỉnh Bình Dương trong phát triển kinh tế?
3. Dựa vào hình 11, em hãy nhận xét sự thay đổi trong cơ cấu sử dụng đất tỉnh Bình Dương và giải thích nguyên nhân.

2 Sinh vật

Trước đây, tài nguyên sinh vật ở tỉnh Bình Dương rất đa dạng và phong phú về chủng loài. Có những khu rừng liên khoảnh, bạt ngàn với nhiều loại gỗ quý như: cẩm xe, sao, trắc, gõ đỏ, cẩm lai, giáng hương,...; nhiều loại dược liệu làm thuốc chữa bệnh; cây thực phẩm và nhiều loài động vật, trong đó có những loài động vật quý hiếm như: voi, tê giác, hổ, báo, gấu đen, tê tê,...

Hiện nay, rừng bị thu hẹp do nhiều nguyên nhân khác nhau. Rừng nguyên sinh đã không còn. Rừng tự nhiên chủ yếu là rừng non tái sinh, phân bố rải rác ở các huyện phía bắc là Phú Giáo, Dầu Tiếng. Động vật rừng còn lại không đáng kể. Diện tích rừng trồng có xu hướng tăng nhưng so với yêu cầu thì còn thấp.

Năm 2019, tổng diện tích rừng toàn tỉnh là khoảng 10 nghìn ha, trong đó rừng tự nhiên là 1,8 nghìn ha, rừng trồng là 8,2 nghìn ha. Tỷ lệ che phủ rừng chỉ đạt 3,1% (trung bình cả nước là 41,9%).

Do đó, việc bảo vệ, khôi phục và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên sinh vật trong quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá tăng nhanh để cân bằng sinh thái và bảo vệ môi trường là hết sức cần thiết.



1. Em hãy cho biết vai trò của rừng đối với tỉnh Bình Dương.
2. Để khôi phục diện tích rừng, theo em cần thực hiện các giải pháp nào?

Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên thuận lợi đã và đang là lợi thế quan trọng của tỉnh Bình Dương trong thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy xác định vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ tỉnh Bình Dương trên bản đồ hành chính Việt Nam.
2. Em hãy nêu đặc điểm, ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của một trong các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tỉnh Bình Dương (địa hình, khoáng sản, khí hậu, sông hồ, đất đai, sinh vật).
3. Tìm hiểu về một loại tài nguyên thiên nhiên tiêu biểu ở địa phương nơi em sinh sống theo gợi ý:
 - Nội dung:
 - + Em có thể chọn một trong các nội dung sau:
 - Tài nguyên nước
 - Tài nguyên đất
 - Tài nguyên khoáng sản
 - Tài nguyên rừng,...
 - + Yêu cầu: trình bày được về:
 - Ý nghĩa
 - Hiện trạng
 - Giải pháp khai thác, sử dụng và bảo vệ.
 - Cách thức tiến hành: có thể làm việc cá nhân hoặc theo nhóm.
 - + Nếu làm việc cá nhân:
 - Chọn loại tài nguyên em cho là quan trọng nhất
 - Sơu tầm thông tin, hình ảnh,...

- Viết báo cáo
- Trình bày báo cáo.

+ Nếu làm việc nhóm:

- Thành lập nhóm và lựa chọn loại tài nguyên quan trọng nhất
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
- Sưu tầm tư liệu, hình ảnh,...
- Viết báo cáo
- Trình bày báo cáo.



VẬN DỤNG

1. Sưu tầm thông tin, giới thiệu với các bạn hoặc khách du lịch về đặc điểm vị trí địa lí, lãnh thổ, sự phân chia hành chính của huyện/ thị xã/ thành phố nơi em sống.
2. Em hãy thu thập, tìm hiểu thông tin về một loại tài nguyên khoáng sản có giá trị kinh tế cao ở tỉnh Bình Dương và chia sẻ với bạn.
3. Đóng vai người quản lí, em hãy giới thiệu tiềm năng, thế mạnh về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh Bình Dương trước các nhà đầu tư.



MỤC TIÊU

- Chỉ ra được các yếu tố đặc trưng của truyền thuyết (cốt truyện, nhân vật, yếu tố kì ảo,...) qua một số câu chuyện tiêu biểu của Bình Dương.
- Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết đã học.
- Kể được một truyền thuyết (đã học) với ngữ điệu và các yếu tố phi ngôn ngữ (ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...) phù hợp.
- Có ý thức tìm hiểu văn học dân gian địa phương; tự hào về truyền thống văn học, văn hoá của quê hương.



KHỞI ĐỘNG

Em hãy giới thiệu với các bạn một câu chuyện kể về một nhân vật có trong lịch sử và được lưu truyền ở Bình Dương.



TÌM HIỂU BÀI ĐỌC

TIỂU DẪN

Với lịch sử hơn 300 năm hình thành và phát triển, Bình Dương đã có không ít truyền thuyết ca ngợi đất và người nơi đây.

Bình Dương được xem là cái nôi của phái võ Tân Khánh Bà Trà. Chính vì thế, truyền thuyết Bình Dương thường mang chủ đề ca ngợi phái võ này, ca ngợi những con người tiêu biểu, là niềm tự hào của phái võ. Một số truyền thuyết ca ngợi Bà Trà, người phụ nữ nhân đức và hào sảng, tiên phong trong đội ngũ những người đi khai hoang mở đất, chẳng nề nguy hiểm, khó khăn. Bên cạnh việc dốc toàn lực để mưu cầu cuộc sống no đủ, Bà Trà không quên chỉ dẫn cho dân làng võ thuật gia truyền của quan tướng nhà Tây Sơn mà bà được thừa hưởng. Cái tên Bà Trà đã trở thành tên môn võ và tên một vùng đất của Bình Dương. Lại có truyền thuyết về anh em ông Võ Văn Ất và Võ Văn Giá – những đệ tử xuất sắc của Bà Trà. Hai ông nổi danh bởi chiến công giết chết ba con hổ ở rừng Cây Bẹ (nay là khu vực phường An Phú, thành phố Thuận An), giúp dân làng vượt qua nỗi hiểm nguy – hổ dữ

luôn rình rập, tàn phá. Ngày nay, ai đến vùng đất này cũng được nghe người già, trẻ nhỏ kể về câu chuyện “nhị vị anh hào đả tử tam hổ”.

Có thể nói, phái võ Tân Khánh Bà Trà đã trở thành đề tài của rất nhiều truyền thuyết Bình Dương. Chẳng hạn: truyền thuyết về ngọn roi của thầy Năm Nhị khuất phục tướng cướp (cô Ba Hời) trên sông nước miền Tây Nam Bộ; truyền thuyết về cô Võ Thị Vuông (còn gọi là Năm Vuông, con gái ông Hai Ất) đánh cộc ngay lễ mở chợ Bến Thành năm 1914;...

Ở Bình Dương còn lưu truyền câu chuyện tôn vinh ông Huỳnh Công Nhẫn (còn có tên khác là Huỳnh Công Thới) – vị thành hoàng⁽¹⁾ ở vùng đất Lái Thiêu xưa. Ông Nhẫn cùng dân nghèo khai hoang, lập làng từ Bưng Bó đến ngã tư Bình Phước hiện nay; giúp dân chống hùm beo, thú dữ; hướng dẫn bà con chữa bệnh bằng thuốc nam;...

Nhìn chung, truyền thuyết Bình Dương thường kể về cuộc đời và công lao của những con người đã góp phần xây dựng và phát triển quê hương. Những nhân vật đó thực sự là người anh hùng trong cái nhìn của nhân dân. Dù đứng trước bao thử thách, khó khăn, người anh hùng vẫn lập nên chiến công phi thường nhờ tài năng xuất chúng và đức độ cao cả. Qua truyền thuyết, đất và người Bình Dương hiện lên thật đẹp đẽ, dũng cảm, kiên cường, đầy tinh thần thượng võ.

Văn bản 1

TRUYỀN THUYẾT VỀ VÕ TÔNG⁽²⁾ TÂN KHÁNH

Ở vùng đất Tân Khánh Bà Trà⁽³⁾ xưa, không ai không biết đến võ nghệ cao cường của ông Hai Ất và ông Ba Giá. Một trong số “chiến tích” của hai anh em là trận chiến với cộc dữ vào buổi chiều ở làng Tân Khánh. Người dân Tân Khánh tự hào gọi hai ông là Võ Tông Tân Khánh.

Ngày ấy, xứ Bàu Lồng (nay thuộc Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương) bị cộc về quấy rối: bắt trâu, bò, heo,... và dọa bắt cả người. Dân làng lo sợ quá, liền đi mời hai ông Ất, Giá về cứu giúp.

Ông Ất, ông Giá đến Bàu Lồng được ba hôm mà chẳng thấy cộc đâu. Dân làng kháo nhau: “Có lẽ cộc biết thầy võ về nên sợ, không dám bén mảng?”. Sang ngày thứ tư, cơm trưa xong, ông Ất nói: “Cộc đâu, đánh phết cho rồi. Chờ hoài thế này, làm sao chịu nổi!”. Ông vừa dứt lời thì nghe có tiếng gầm to ngoài sân, tiếp theo là tiếng la thất thanh của lũ trẻ. A, “ông ba mươi”⁽⁴⁾ xuất hiện rồi đây!

Mọi người đang khiếp vía tìm chỗ nấp thì đã thấy ông Giá nhanh nhẹn cắp roi⁽⁵⁾ nhảy ra sân thủ thế⁽⁶⁾. Còn ông Ất, tay chống nạnh, miệng ngậm tăm đứng nhìn nơi ngách cửa. Ở ngoài sân, cộc thấy có người nhảy ra liền phóng tới. Ông Giá né vọt, liền đó vung roi quật mạnh, trúng hông cộc. Cộc gầm lên, quay lại chụp liền. Ông Giá vung roi, lúc đập, lúc đâm. Cộc nhảy tới, nhảy lui gầm thét. Bụi bay mù trời. Bất ngờ, cộc hộc lên một tiếng rồi vọt ra ngoài vòng chiến, nằm chổng vó lên trời. Đó là thế “trâu vằn”,

⁽¹⁾ Thành hoàng: vị thần cai quản, bảo trợ một khu vực nào đó và được thờ trong đình làng.

⁽²⁾ Võ Tông: nhân vật trong tiểu thuyết *Thủy hử* (Trung Quốc), nổi tiếng với điển tích tay không đánh chết hổ.

⁽³⁾ Tân Khánh Bà Trà: nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên và phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

⁽⁴⁾ Ông ba mươi: tên gọi khác của cộc (hổ).

⁽⁵⁾ Roi (còn gọi là *côn*, *roi đấu*): một công cụ được dùng khi đấu võ.

⁽⁶⁾ Thủ thế: giữ nguyên vị trí, không tiến công mà cũng không lùi bước.

“miếng tổ”⁽¹⁾ của cạp. “Ta không mắc lừa mi đâu! Nhảy vào để toi mạng à?”. Ông biết, lúc này mà ra roi, cạp bắt roi ngay; tiện dịp, nó sẽ móc luôn họng đối thủ.

Ông Giá thấy cạp giở thế “trâu vằn”, không thèm đánh, đứng chống roi nghỉ. Một hồi, cạp không thấy ông Giá phá miếng⁽²⁾ của mình, nó tức giận gầm lên, phóng lại vòng chiến. Ông Giá vung roi đánh tiếp. Trời đất rung chuyển. Cát bụi mù mịt, không phân biệt được đâu là người, đâu là thú. Lát sau, cạp giở lại miếng cũ. Ông Giá chống roi đứng chờ tái chiến. Lần này, cạp vẫn thấy ông Giá đứng yên. Biết mưu kế của mình chắc chắn bị bại lộ, cạp ta xoay mình phóng vào vòng chiến. Phen này ông Giá ra đòn kịch liệt, roi quay vo vo. Ít phút sau, người ta nghe tiếng cạp rống lên, toan chạy về rừng. Tiếp theo, một tiếng rống to hơn, dài hơn. Nhìn lại, thấy ông Ất đứng bên xác cạp. Hoá ra, ông Ất kiên nhẫn đứng rình một chỗ. Đoán được đường cạp rút lui, ông lao nhanh ra chặn đầu. Ông vung roi hét to: “Thời cơ của ta đã đến!”. Dưới ngọn roi ngàn cân của ông, cạp hết đường thoát.

Hôm ấy, dân Bàu Lòng được bữa xem thoả thích với vẻ ngưỡng mộ. Kể từ đó, nhắc đến ông Ất, ông Giá, dân làng nhắc đến câu “Cạp Bàu Lòng, Võ Tòng Tân Khánh”. Họ gọi hai ông là những người anh hùng.

(Theo Hồ Tường, <http://www.sugia.vn>, Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương, 2019)



1. Em hãy nêu nội dung chính của truyền thuyết Bình Dương.
2. Truyền thuyết về Võ Tòng Tân Khánh ca ngợi những ai và kể về chuyện gì?
3. Truyền thuyết về Võ Tòng Tân Khánh có thể chia thành mấy phần? Em hãy nêu nội dung của từng phần.
4. Hình ảnh ông Ất, ông Giá được thể hiện như thế nào trong câu chuyện?
Gợi ý:
 - Hoàn cảnh xuất hiện
 - Tài năng xuất chúng
 - Phẩm chất tốt đẹp
 - Lời nói và hành động
 - Chiến công phi thường.
5. Em hãy tìm những chi tiết có tính chất kì ảo trong câu chuyện và nêu ý nghĩa của những chi tiết đó.
6. Trong truyền thuyết trên, sự xuất hiện các địa danh Tân Khánh, Bàu Lòng có ý nghĩa gì? Em hãy chọn ý trả lời đúng nhất:
 - A. Giới thiệu thêm về các vùng quê của địa phương
 - B. Phân biệt truyền thuyết này với truyền thuyết khác
 - C. Tạo tính xác thực cho câu chuyện được kể trong truyền thuyết
7. Chủ đề của Truyền thuyết về Võ Tòng Tân Khánh là gì?

⁽¹⁾ Miếng tổ: một thể võ riêng, độc đáo và lợi hại.

⁽²⁾ Miếng (võ): một thể đánh trong võ thuật.

VỊ THÀNH HOÀNG CỦA VÙNG ĐẤT LÁI THIÊU

1. Ngày xưa, vùng Lái Thiêu (Thuận An, Bình Dương) rất hoang vu, với rừng rậm, đầm lầy, sông rạch chằng chịt. Nhưng điều đó chẳng cản nổi ông Huỳnh Công Nhẫn (còn gọi là Huỳnh Công Thới) cùng một đoàn người theo đường biển đến đây lập nghiệp. Họ vượt lên mọi gian nan, đoàn kết nhau lại cùng khai hoang, lập làng từ Bưng Bó đến ngã tư Bình Phước hiện nay. Ông Huỳnh Công Nhẫn là người có võ nghệ cao cường, luôn giúp dân chống hùm beo thú dữ. Dân vùng khác cũng thường sang Lái Thiêu mời ông về đuổi cọp.

2. Hồi ấy, đất rộng mênh mông nhưng dân cư thì thưa thớt. Nhìn ra xung quanh, đâu đâu cũng là rừng rậm hoang vắng. Do vậy, dân làng luôn phải sống trong cảnh sợ hãi. Ông Nhẫn hướng dẫn mọi người nhổ một miếng nước bọt vào lòng bàn tay rồi nắm chặt lại khi đi lại lúc ban đêm hay trong rừng rậm. Tuy chưa có sự lí giải thuyết phục, nhưng ai cũng răm rắp làm theo vì tin làm thế sẽ được tỉnh tâm⁽¹⁾.

Ông Nhẫn còn hướng dẫn bà con cách chống lại sự đe dọa của cọp dữ. Nhờ thế, bà con đã biết dùng lửa để đuổi cọp. Ban đêm nhà nào cũng đốt lửa trong nhà, ra đường không quên cầm đuốc. Cọp sợ lửa sẽ không dám lại gần người. Bà con cũng biết đuổi cọp bằng âm thanh. Nhà nhà sắm các dụng cụ: thùng, phèng la⁽²⁾, mõ,... rồi đồng loạt khua lên cùng tiếng hò hét, khi có cọp quấy nhiễu. Nghe âm thanh inh ỏi, vang động, cọp sẽ bỏ đi nơi khác. Trường hợp phải đương đầu với cọp dữ, bà con được ông Nhẫn hướng dẫn cách sử dụng cây tầm vong vạt nhọn hai đầu. Ai đi đường cũng thủ sẵn một cây tầm vong, vác trên vai. Nếu gặp cọp, người ta ngồi xuống, dựng đứng đầu nhọn của gậy tầm vong lên. Cọp nhìn thế, không dám tấn công người.

Đến vùng đất mới, nhiều người chưa thích nghi với khí hậu, thường bị muỗi mòng đốt nên sinh lắm bệnh tật, đặc biệt là sốt rét. Ông Huỳnh Công Nhẫn tận tình hướng dẫn bà con dùng cây lá xung quanh để chữa bệnh. Vì thế, vườn nhà ai cũng trồng nhiều sả, gừng, cam quýt để không bị rắn rết xâm nhập; có lá nấu nước xông cảm. Có mặt khắp vườn nhà là bốn loại cây “tía tô, dấp cá, rau má, mã đề”, vừa làm rau ăn, vừa làm thuốc giải nhiệt, nhuận tràng, chữa cảm cúm. Người nào cũng biết nhận dạng các loại cây mọc quanh vườn, như: vôi voi, ké đầu ngựa, trinh nữ, cam thảo nam, trầu không,... để tự chữa bệnh thông thường cho mình và gia đình.

3. Ông Huỳnh Công Nhẫn hết lòng vì dân làng, chẳng mảy may nghĩ đến bản thân. Dù vất vả nhưng khai hoang đến đâu, ông giao hết đất cho dân canh tác. Ông không có một

⁽¹⁾ Tỉnh tâm: trong lòng yên tĩnh.

⁽²⁾ Phèng la: nhạc khí làm bằng đồng thau, hình đĩa tròn, phát ra âm thanh vang và chói tai.

tắc đất cấm dùi⁽¹⁾. Tương truyền, khi ông mất, dân làng khiêng quan tài ông đến vùng đất cao ráo thuộc ấp Đông Nhì (thị trấn Lái Thiêu ngày nay) thì không ai nhúc nhích nổi bàn chân. Bà con đành xin đất của dân để chôn cất ông tại đây.

Vì có công đức với dân như thế, ông Huỳnh Công Nhẫn được nhân dân vùng Lái Thiêu tôn là thành hoàng. Ở chùa Thiên Phước (ấp Đông Nhì, thị trấn Lái Thiêu) còn hiện hữu ngôi mộ, bàn thờ Huỳnh Công. Tại đình Phú Hội (Vĩnh Phú) có bàn thờ Huỳnh Công như một vị thành hoàng. Nơi tương truyền là nhà cũ mà ông sinh sống trở thành miếu Huỳnh Công ở ấp Đông Ba, phường Bình Hoà (thành phố Thuận An). Ở đình Phú Hoà (phường Hoà Lợi, Bến Cát) cũng có bàn thờ Huỳnh Công như người có công với dân làng. Các nơi thờ tự này đều do nhân dân ủng hộ đất, góp tiền và công xây dựng.



Hình 2. Chùa Thiên Phước, Lái Thiêu
(Ảnh: Tuấn Quang)

Hằng năm cứ vào ngày 16 tháng 2 và 12 tháng 8 âm lịch, tại miếu Bình Hoà, đình Phú Hội, chùa Thiên Phước và nhiều nơi trong tỉnh Bình Dương, nhân dân mở hội linh đình giỗ Huỳnh Công để tỏ lòng tri ân vị thành hoàng có công khai phá vùng đất Lái Thiêu xưa.

(Theo Trần Thanh Đạm, <http://www.sugia.vn>, Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương, 2012)

⁽¹⁾ *Tắc đất cấm dùi*: phần đất rất nhỏ để cư trú hoặc trồng trọt.



1. Truyền thuyết *Vị thành hoàng của vùng đất Lái Thiêu* nói về ai? Nhân vật được giới thiệu như thế nào ở phần đầu truyện?
2. Em hãy cùng bạn đóng vai, diễn hoạt cảnh ông Huỳnh Công Nhẫn hướng dẫn dân làng phòng tránh thú dữ và bệnh tật.
3. Em hãy kể những công trạng của ông Huỳnh Công Nhẫn và cho biết mỗi công trạng ấy thể hiện phẩm chất gì. Trình bày vào vở theo gợi ý sau:

STT	Công trạng	Phẩm chất
1		

4. Người dân Lái Thiêu đã làm gì để tri ân ông Huỳnh Công Nhẫn?
5. Em hãy tìm chi tiết có tính chất kì lạ trong phần 3 của truyện và nêu ý nghĩa của chi tiết đó.
6. Em hãy nêu chủ đề của truyền thuyết *Vị thành hoàng của vùng đất Lái Thiêu*.



LUYỆN TẬP

1. Viết đoạn văn (5 – 7 câu) về một nhân vật em yêu thích trong hai truyền thuyết đã học.
2. Lập dàn ý và viết bài văn kể lại một truyền thuyết của Bình Dương mà em đã học, đã đọc hoặc được nghe kể.
3. Chia sẻ với các bạn về chi tiết em ấn tượng nhất trong các truyền thuyết đã học.
4. Em hãy kể lại một truyền thuyết đã học. Để tăng tính hấp dẫn khi kể, em có thể dựa theo gợi ý dưới đây.

Gợi ý:

- Chọn giọng kể phù hợp
- Thêm từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc
- Sử dụng phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, âm thanh, đạo cụ,...)
- Sử dụng ngôn ngữ cơ thể (nét mặt, cử chỉ, điệu bộ,...).



VẬN DỤNG

1. Em hãy đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu với du khách về một địa danh ở Bình Dương và kể lại truyền thuyết gắn với địa danh đó.
2. Em hãy sưu tầm một truyền thuyết của Bình Dương và kể lại cho người thân nghe.



MỤC TIÊU

- Trình bày được đôi nét về một số thể loại âm nhạc truyền thống ở Bình Dương.
- Nêu được tên của các thể loại âm nhạc truyền thống ở Bình Dương qua các tác phẩm cụ thể.
- Có ý thức giữ gìn và học hỏi để bảo tồn các thể loại âm nhạc truyền thống ở Bình Dương.



KHỞI ĐỘNG

Nghe/ xem các trích đoạn hoặc một vài hình ảnh trình diễn Đờn ca tài tử và trả lời câu hỏi: Em có biết trích đoạn/ hình ảnh nào trong số các tư liệu đã xem không? Nếu đã biết thì em được nghe/ xem qua các nguồn thông tin nào?



KHÁM PHÁ

Trong kho tàng nghệ thuật dân gian đặc sắc của Bình Dương, khi nhắc đến âm nhạc truyền thống phải kể đến các thể loại âm nhạc nổi bật như Đờn ca tài tử, Cải lương, hát Bội (hát Tuồng) cùng những điệu lí, hò vè ngợi ca cảnh đẹp thiên nhiên, vẻ đẹp trong lao động và tình người miền quê, xứ sở.

Trải dài theo thời gian, các thể loại âm nhạc truyền thống nơi đây đã luôn được các thế hệ người dân gìn giữ, bảo tồn và phát huy. Điều đó đã tạo nên những truyền thống văn hoá nói chung và các di sản văn nghệ dân gian nói riêng rất đặc trưng và độc đáo, nhất là nghệ thuật Đờn ca tài tử. Cũng chính từ sự độc đáo và có tầm ảnh hưởng ở khu vực, Đờn ca tài tử không chỉ là tài sản chung của 21 tỉnh thành khu vực Nam Bộ, mà ngày 05/12/2013, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) đã ghi danh Đờn ca tài tử là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.



1 Nghệ thuật Đờn ca tài tử

- *Nguồn gốc và đặc điểm chung về âm nhạc:*

Đờn ca tài tử Nam Bộ hình thành và phát triển từ cuối thế kỉ XIX. Đây là một thể loại văn hoá nghệ thuật đặc sắc của người dân Nam Bộ, trong đó có tỉnh Bình Dương. Sở dĩ có được

điều đó bởi Đờn ca tài tử là một thể loại nghệ thuật độc đáo, vừa mang đậm tính dân gian vừa có tính bác học. Theo các nhà nghiên cứu về âm nhạc, nguồn gốc của Đờn ca tài tử là ca Huế, có pha lẫn âm nhạc của các tỉnh khu vực Quảng Nam, Quảng Ngãi và mang đậm tính giải trí vui chơi chứ không thuộc loại nhạc lễ.

– *Không gian và trang phục trình diễn:*

Đờn ca tài tử là thể loại âm nhạc của những người bình dân ở nông thôn. Họ thường hát ca sau những giờ lao động, trong phạm vi không gian tương đối nhỏ ở gia đình, tại đám cưới hỏi, đám giỗ hoặc ngày vui, sinh nhật. Cũng có khi Đờn ca tài tử được trình diễn trong các lễ hội hay sau khi thu hoạch mùa vụ trong những đêm trăng sáng.

Những người tham gia Đờn ca tài tử phần nhiều là bạn bè, hàng xóm với nhau nên thường chỉ mặc các loại thường phục khi biểu diễn. Nếu diễn ở sân khấu hoặc đình, miếu thờ,... thì họ mới mặc các trang phục biểu diễn.

– *Bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử ở tỉnh Bình Dương:*

Tự hào về Đờn ca tài tử – một trong những di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại – từ năm 2008, Bảo tàng Bình Dương đã tiến hành điều tra khảo sát để thu thập các tư liệu, văn bản và ghi chép, lưu giữ các làn điệu, bài bản. Trong những năm gần đây, có nhiều câu lạc bộ Đờn ca tài tử được thành lập và tham gia các chương trình biểu diễn ở các sân khấu, tụ điểm ca nhạc.



Hình 1. Sinh hoạt câu lạc bộ Đờn ca tài tử
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Bình Dương)

Kết quả kiểm kê cho thấy, đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 84 câu lạc bộ đang hoạt động với khoảng 1 381 thành viên tham gia sinh hoạt thường xuyên, phân bố rộng rãi trên 9 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh. Ở thành phố Thủ Dầu Một có 13 câu lạc bộ. Thành phố Dĩ An có 4 câu lạc bộ. Thành phố Thuận An có 10 câu lạc bộ. Thị xã Bến Cát có 8 câu lạc bộ. Thị xã Tân Uyên có 13 câu lạc bộ. Huyện Bắc Tân Uyên có 9 câu lạc bộ. Huyện Phú Giáo có 12 câu lạc bộ. Huyện Bàu Bàng có 7 câu lạc bộ. Huyện Dầu Tiếng có 8 câu lạc bộ.

Mức độ sinh hoạt thường kỳ của các câu lạc bộ Đờn ca tài tử ở Bình Dương cho thấy sự bảo tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử trong đời sống văn hoá đương đại

được Bình Dương hết sức chú trọng. Điều đó đã tạo điều kiện để lớp thế hệ trẻ biết trân trọng, yêu quý và tự hào về những di sản âm nhạc của cha ông để lại.



Hình 2. Các nhạc cụ thường được sử dụng trong Đờn ca tài tử ở Bình Dương (Ảnh: Văn Sáng)



1. Nghệ thuật Đờn ca tài tử ra đời trong khoảng thời gian nào?
2. Em hãy nêu các đặc điểm của nghệ thuật Đờn ca tài tử.
3. Quan sát hình 2, em hãy nêu tên các nhạc cụ trong dàn nhạc Đờn ca tài tử.
4. Nghệ thuật Đờn ca tài tử ở Bình Dương được bảo tồn như thế nào?

2 Nghệ thuật Cải lương, hát Bội (hát Tuồng)

a) Cải lương

Ngoài nghệ thuật Đờn ca tài tử, từ thế kỉ XIX, ở Nam Bộ còn có nghệ thuật kịch hát Cải lương, nguồn gốc hình thành từ Đờn ca tài tử và các làn điệu dân ca của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (dân ca cổ xưa). "Cải lương" mang ý nghĩa làm mới dòng nhạc truyền thống để lưu truyền các tuồng tích của nhân dân qua nhiều thế hệ. Do đó, cho đến ngày nay, Cải lương đã có nhiều thay đổi.



Hình 3. Hát tài tử, Cải lương ở Bình Dương (Ảnh: Văn Sáng)

Trong nghệ thuật Cải lương, dàn nhạc có vai trò đặc biệt được sử dụng để nâng đỡ, phụ họa, tô điểm cho từng giai điệu, để khắc hoạ rõ nét chiều sâu tâm lí của nhân vật. Về sau, Cải lương có pha thêm các tích, trò, cảnh múa, đu bay, diễn võ,... để thêm sinh động. Dàn nhạc cổ bao gồm: đàn tranh, đàn bầu, đàn kìm, đàn cò, đàn tì bà, guitar phím lõm, đàn sến, song lang và sáo trúc. Dàn nhạc cổ giữ vai trò chủ đạo và là linh hồn của nghệ thuật Cải lương. Sau này, dàn nhạc Cải lương có thêm violin, sáo, tiêu. Dàn nhạc tân bao gồm các nhạc cụ hiện đại như: trống jazz, guitar bass, guitar solo, organ, piano,...

b) Hát Bội (hát Tuồng)

Theo các tài liệu cổ ghi chép thì Tuồng, Luông Tuồng, hát Bội (hay còn gọi là hát Bộ, hát Tuồng) là các tên gọi một loại nhạc kịch của Việt Nam.

Về lối trình diễn: Tuồng có âm hưởng hùng tráng, với nhân vật là tấm gương anh hùng, nghĩa khí, tận trung với đất nước, xả thân vì đại nghĩa. Cũng có những tích là bài học về lẽ ứng xử của con người,... Chất bi hùng là một đặc trưng thẩm mĩ độc đáo của nghệ thuật Tuồng.

Tuồng sử dụng ước lệ và trình thức trong động tác, giọng nói, đi đứng và các hành động của các nhân vật. Các tuyến nhân vật của Tuồng chủ yếu là: kép, tướng, đào, đào võ, lão,... với mỗi loại nhân vật lại có cách hoá trang riêng với các màu: trắng, đỏ, xanh và đen.

Trong Tuồng, ngôn ngữ ca ngâm hay nói đều dùng âm lượng lớn và phát âm rõ. Điều hát quan trọng trong hát Tuồng là “nói lối” tức là nói một lúc rồi lại hát. Nói lối có hai giọng chính là “xuân” – giọng hát vui tươi và “ai” – bi thương, ảo não. Ngoài ra, hát Tuồng còn nói những “lối hằng”, “lối hường”, “lối giậm”. Trải qua thời gian, nghệ thuật Tuồng đã gắn bó với đời sống tinh thần của người dân Nam Trung Bộ. Ngày nay, Tuồng không chỉ được biểu diễn ở các nghi lễ mà còn cả trên các sân khấu, nhà hát.



1. Nghệ thuật Cải lương ra đời vào thời kì nào? Em hãy kể tên các nhạc cụ trong dàn nhạc tân của nghệ thuật Cải lương.
2. Hãy cho biết cảm nhận của em sau khi được nghe một trích đoạn Cải lương.
3. Em hãy trình bày nguồn gốc của hát Bội (hát Tuồng) và nêu những đặc trưng về lối trình diễn hát Bội (hát Tuồng).
4. Nghệ thuật hoá trang trong hát Bội thường sử dụng những màu gì để khắc hoạ tính cách của các tuyến nhân vật?
5. Hãy nêu cảm nhận của em về các nhân vật trong trích đoạn hát Bội mà em được nghe.

LUYỆN TẬP

Em hãy cùng các bạn trong nhóm lập sơ đồ về nguồn gốc, đặc điểm của Đờn ca tài tử hoặc Cải lương, hát Bội (hát Tuồng).

VẬN DỤNG

Em hãy lựa chọn một trong các hoạt động trải nghiệm sau đây:

Hoạt động 1: Xem ban nhạc Đờn ca tài tử biểu diễn trích đoạn tiêu biểu

- Mục đích: Cảm nhận trực tiếp phần trình diễn của các nghệ nhân Đờn ca tài tử.
- Tiến trình hoạt động:
 - + Học sinh xem các nghệ sĩ trình diễn.
 - + Học sinh đặt các câu hỏi.
 - + Các nghệ sĩ trả lời câu hỏi và giao lưu với học sinh.

Hoạt động 2: Trải nghiệm xem tư liệu trình diễn nghệ thuật Đờn ca tài tử/ Cải lương/ hát Bội (hát Tuồng) qua phương tiện nghe nhìn

- Mục đích: Xem và cảm nhận nghệ thuật Đờn ca tài tử/ Cải lương/ hát Bội (hát Tuồng) qua âm thanh và hình ảnh.
- Tiến trình hoạt động:
 - + Học sinh xem biểu diễn các trích đoạn qua ti vi, máy chiếu,...
 - + Học sinh thảo luận về nội dung của trích đoạn.
 - + Học sinh nêu cảm nhận khi nghe âm sắc của các nhạc cụ riêng lẻ và sự kết hợp của các nhạc cụ.
 - + Học sinh nêu các ý kiến khác.

Hoạt động 3: Trải nghiệm tìm hiểu về nghệ thuật Đờn ca tài tử ở Bình Dương

- Nghe thầy, cô giáo phổ biến nội dung và yêu cầu, nhiệm vụ của học sinh trong buổi trải nghiệm tìm hiểu về nghệ thuật Đờn ca tài tử ở Bình Dương.
- Xây dựng kế hoạch trải nghiệm.

Gợi ý xây dựng kế hoạch:

KẾ HOẠCH

Tìm hiểu về nghệ thuật Đờn ca tài tử ở Bình Dương

1. Mục đích, yêu cầu:...

2. Địa điểm trải nghiệm:...

3. Thời gian:...

4. Phương tiện đi lại:...

5. Nội dung chương trình trải nghiệm:

Tham quan, tìm hiểu tại Trung tâm Văn hoá - Nghệ thuật tỉnh Bình Dương hoặc các câu lạc bộ Đờn ca tài tử tại địa phương, gặp gỡ các nghệ nhân, nghệ sĩ tiêu biểu,...

Nội dung bao gồm:

- Các nghệ sĩ, nghệ nhân trao đổi, chia sẻ về nghệ thuật Đờn ca tài tử ở Bình Dương
- Nghe và xem các nghệ sĩ, nghệ nhân biểu diễn
- Học một đoạn Đờn ca tài tử do các nghệ sĩ, nghệ nhân truyền dạy.

6. Phân công nhiệm vụ:

- Phân công những nội dung cần chuẩn bị trước khi đi trải nghiệm
- Phân công những nội dung cần thực hiện sau khi đi trải nghiệm.



MỤC TIÊU

- Kể tên và giới thiệu được sơ lược lịch sử hình thành, phát triển của một số nghề truyền thống ở Bình Dương.
- Chia sẻ được những đóng góp của một số nghề truyền thống đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Bình Dương.
- Giới thiệu được một đến hai nghề truyền thống tại địa bàn sinh sống và cách giữ gìn, phát triển nghề truyền thống đó.
- Kể được những sản phẩm tiêu biểu của một số nghề truyền thống ở Bình Dương và thực hiện được một số công việc đơn giản trong quy trình làm sản phẩm của một nghề truyền thống ở địa bàn em sinh sống.
- Tự hào, có trách nhiệm trong việc tuyên truyền, quảng bá cho các nghề truyền thống ở Bình Dương.



KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ với bạn những điều em đã biết về nghề truyền thống ở Bình Dương theo gợi ý sau:

- Nghề truyền thống là gì? Tại sao cần phải quan tâm tìm hiểu nghề truyền thống ở Bình Dương?
- Ở Bình Dương có những nghề truyền thống nào? Nêu những điều em biết về những nghề truyền thống đó.



KHÁM PHÁ

1 Giới thiệu sơ lược các nghề truyền thống ở Bình Dương

Bình Dương là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của nước ta. Một trong những đặc trưng văn hoá nổi bật của Bình Dương là hệ thống các làng nghề thủ công truyền thống trải dài trên toàn tỉnh. Nhiều làng nghề truyền thống ở Bình Dương đến nay vẫn được gìn giữ và phát huy hiệu quả như làng sơn mài Tương Bình Hiệp, làng gốm sứ Lái Thiêu, làng gốm sứ Tân Phước Khánh, làng gốm sứ Chánh Nghĩa, làng

guốc Phú Thọ, làng điêu khắc – chạm gỗ Phú Thọ, làng điêu khắc – chạm gỗ An Thạnh, làng heo đất Lái Thiêu,...



Hình 1. Nghề điêu khắc gỗ ở Thủ Dầu Một
(Ảnh: Nguyễn Như)



Hình 2. Nghề sơn mài Tương Bình Hiệp
(Ảnh: Trần Duy Tĩnh)



Hình 3. Nghề gốm ở Lái Thiêu
(Ảnh: Nguyễn Như)



Hình 4. Nghề làm thốt, cối, chày ở Phú Long
(Nguồn: truyenhinhdulich.vn)



Hình 5. Nghề làm heo đất ở Lái Thiêu
(Nguồn: cand.com.vn)



Hình 6. Nghề làm bánh tráng ở Phú An
(Nguồn: baobinhduong.vn)



1. Trong các nghề truyền thống kể trên, em đã biết về nghề truyền thống nào? Ngoài ra em còn biết nghề truyền thống nào khác của tỉnh Bình Dương?
2. Ở xã/ phường/ thị trấn em đang sống có nghề truyền thống nào? Hãy giới thiệu một vài nét về nghề truyền thống đó.

2 Vai trò của nghề truyền thống đối với đời sống của người dân và sự phát triển kinh tế – xã hội ở Bình Dương

Trong những năm gần đây, việc phát triển các làng nghề truyền thống nhằm phát triển kinh tế nói chung và phục vụ phát triển du lịch nói riêng đã đóng góp to lớn trong việc tạo ra công ăn việc làm và nâng cao thu nhập, giúp ổn định đời sống cho hàng ngàn lao động tại địa phương.

Các sản phẩm sơn mài Tương Bình Hiệp là sự kết hợp giữa tinh hoa văn hoá vùng phía Bắc nước ta với điều kiện, thổ nhưỡng, nguyên liệu, lao động cần cù, sáng tạo ở miền Nam đã tạo nên những sản phẩm mang nét đặc trưng, độc đáo được người tiêu dùng trong và ngoài nước tin dùng. Hiện có gần 2 000 hộ làm nghề, giải quyết việc làm cho nhiều lao động tại địa phương.



*Chạm khắc gỗ
(Nguồn: yeubinhduong.com)*

Các sản phẩm gốm sứ của Bình Dương rất đa dạng và phong phú với nhiều mẫu mã, chủng loại, vừa mang đậm nét văn hoá truyền thống, vừa mang phong cách hiện đại. Các hình ảnh khắc hoạ trên sản phẩm thể hiện sự gần gũi, mộc mạc và bình dị như: luỹ tre làng, cánh cò quê hương, cậu bé chăn trâu thổi sáo, các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh của đất nước,... Hiện nay ở Bình Dương có nhiều làng nghề sản xuất gốm sứ như:

Chánh Nghĩa, Lái Thiêu, Tân Phước Khánh,... Trong những năm gần đây, gốm sứ Bình Dương ngày một phát triển đã tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động tại địa phương. Ngày 03/02/2021, nghề gốm ở Bình Dương đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định đưa vào danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

Nghề chạm khắc gỗ với sản phẩm là đồ gỗ gia dụng của vùng đất Thủ Dầu Một từ lâu đã nổi tiếng gần xa do kiểu dáng đẹp, chất liệu tốt. Với đôi bàn tay khéo léo, tài hoa cùng óc sáng tạo và kinh nghiệm về kĩ thuật chạm, khắc xà cừ trên các tủ thờ, ghế dựa, trường kỉ, hương án,... cũng như các loại hoành phi, câu đối, các nghệ nhân nghề điêu khắc gỗ ở Bình Dương đã tạo nên các sản phẩm phù hợp thị hiếu thẩm mỹ của cư dân trong vùng rồi lan toả ra toàn quốc, mang lại nguồn thu nhập lớn cho những người làm nghề.



*Một công đoạn làm gốm
(Ảnh: Nguyễn Như)*



Đóng gói sản phẩm nhang Dĩ An
(Ảnh: Nguyễn Như)

Làng nhang Dĩ An là một trong những làng nghề đã có hơn 100 năm tuổi ở Bình Dương. Các sản phẩm nhang Dĩ An từ xưa đã nổi tiếng không chỉ ở nhiều vùng trong nước mà cả trên thị trường quốc tế. Thời kì hưng thịnh, người làm nghề phải làm việc cả ngày lẫn đêm để có thể giao kịp hàng cho các thương lái. Hiện làng nhang Dĩ An có hơn 50 hộ gia đình làm nghề chế tăm nhang. Trung bình mỗi tháng, một lao động có thu nhập từ 4 đến 5 triệu đồng từ nghề này.

Bên cạnh việc đem lại công ăn việc làm cho người dân, các làng nghề truyền thống

ở Bình Dương còn là nguồn di sản văn hoá phi vật thể phong phú. Qua một sản phẩm thủ công, ta có thể thấy được dấu ấn của môi trường tự nhiên và xã hội hoà cùng trí tuệ và tâm hồn của người thợ, rộng hơn là của cả cộng đồng đã chế tác ra nó. Nghề thủ công truyền thống và các sản phẩm của nó trở thành một kênh lưu giữ kí ức của cả cộng đồng. Vì vậy, các nghề truyền thống ở Bình Dương thường thu hút được sự quan tâm của đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Nhiều sản phẩm thủ công đã trở thành món quà lưu niệm được du khách ưa chuộng. Nhờ đó, ở những nơi có nghề truyền thống, du lịch đã từng bước phát triển, tạo công ăn việc làm trong cả lĩnh vực du lịch, đem lại nguồn thu nhập và góp phần phát triển kinh tế – xã hội cho địa phương.



1. Em hãy nêu vai trò của một số nghề truyền thống đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở Bình Dương.
2. Thảo luận cùng bạn và ghi tên sản phẩm, lợi ích của một số nghề truyền thống ở Bình Dương mà em biết vào vở theo bảng mẫu sau:

Tên nghề truyền thống	Sản phẩm của nghề	Lợi ích của nghề
Ví dụ: Nghề gốm sứ	Ấm, chén, cốc, lọ hoa, đồ chơi, chậu cảnh,...	– Tạo công ăn việc làm. Đem lại thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống cho người dân. – Phát triển du lịch.
...	...	...

3 Những thuận lợi, khó khăn, triển vọng phát triển của nghề truyền thống ở Bình Dương

Nhận thức rõ vai trò của các nghề truyền thống, những năm gần đây, tỉnh Bình Dương đã có nhiều biện pháp để giữ gìn, bảo tồn, phát huy các nghề truyền thống như: có cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới; bảo tồn và khai thác các làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, trong đó chú trọng xây dựng, chỉnh trang và phát triển làng nghề đáp ứng nhu cầu của du khách; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các làng nghề tham gia hoạt động xúc tiến thương mại để quảng bá các sản phẩm truyền thống của địa phương. Ngoài ra, với những lợi thế về thiên nhiên, cảnh quan, con người, nguồn nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương, nghề truyền thống ở Bình Dương đang có triển vọng phát triển tốt, hứa hẹn sẽ đem lại nhiều nguồn lợi thiết thực cho tỉnh.

Bên cạnh những thuận lợi, việc phát triển nghề truyền thống ở tỉnh Bình Dương vẫn còn những khó khăn nhất định, như: các cơ sở sản xuất chủ yếu vẫn ở dạng kinh tế hộ gia đình là chính; sản xuất nhỏ lẻ mang tính tự phát, công nghệ chậm đổi mới; chất lượng, mẫu mã sản phẩm chưa có sức cạnh tranh cao; thị trường hạn hẹp; đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi làng nghề chưa được quan tâm bồi dưỡng, phát huy đúng mức; chưa nghiên cứu sâu nhu cầu của người tiêu dùng;...



1. Nghề truyền thống của tỉnh Bình Dương có những thuận lợi, khó khăn gì?
2. Nghề truyền thống ở địa phương em có những thuận lợi, khó khăn gì? Em hãy chia sẻ, giới thiệu với bạn cách giữ gìn, phát triển nghề truyền thống ở địa phương mình.



LUYỆN TẬP

1. Lập kế hoạch dự án tìm hiểu nghề truyền thống

Em cùng các bạn trong nhóm lập kế hoạch dự án tìm hiểu nghề truyền thống theo gợi ý sau:

Bước 1: Xác định chủ đề và tên dự án

Chủ đề của dự án là nghề truyền thống mà em và các bạn trong nhóm quan tâm, muốn tìm hiểu. Tên của dự án thể hiện chủ đề đã lựa chọn và nơi thực hiện dự án.

Bước 2: Xác định địa điểm thực hiện dự án

Địa điểm thực hiện dự án là nơi có nghề truyền thống mà em và các bạn trong nhóm đang muốn tìm hiểu (nên là một địa điểm gần nơi em sống).

Bước 3: Xác định mục tiêu của dự án

Mục tiêu của dự án được xác định theo mục tiêu của chủ đề và nghề truyền thống em chọn.

Bước 4: Xác định các nhiệm vụ cần thực hiện và cách thức thực hiện

Để đạt được mục tiêu dự án đã đề ra, cần xác định rõ các nhiệm vụ và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm đồng thời nêu rõ cách thức thực hiện.

Bước 5: Xác định các phương tiện cần có và những người có thể tham gia hỗ trợ trong quá trình nhóm thực hiện dự án

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện và hoàn thành dự án

Trong phạm vi chủ đề này, thời gian hoàn thành dự án là 2 tuần. Đối với mỗi nhiệm vụ cần có mốc thời gian cụ thể.

Bước 7: Dự kiến sản phẩm của dự án

Ghi rõ những sản phẩm em và các bạn trong nhóm có thể thu được khi hoàn thành dự án

Kế hoạch triển khai cụ thể

Nội dung	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Phương tiện cần thiết	Sản phẩm	Người thực hiện

2. Thực hiện dự án theo kế hoạch đã lập

Các nhóm tiến hành tìm hiểu về nghề truyền thống theo kế hoạch đã lập trong thời gian 2 tuần (ngoài giờ học chính khóa).

3. Báo cáo kết quả thực hiện dự án

- Mỗi nhóm trưng bày kết quả thực hiện dự án của mình tại một khu vực trong lớp (bài báo cáo trên giấy A0, hình ảnh, sơ đồ,...).
- Đại diện từng nhóm báo cáo kết quả dự án

4. Thảo luận, rút kinh nghiệm

- Cả lớp thảo luận, nhận xét về kết quả thực hiện dự án của từng nhóm.
- Chia sẻ, rút kinh nghiệm về việc lập và thực hiện kế hoạch dự án.



VẬN DỤNG

1. Tuyên truyền, quảng bá cho các nghề truyền thống của tỉnh Bình Dương

- Cùng các bạn trong nhóm xây dựng bài thuyết trình hoặc làm áp phích quảng bá về nghề truyền thống của tỉnh với nội dung mời gọi người dân địa phương, trong nước và khách quốc tế đến tham quan, sử dụng sản phẩm của nghề truyền thống.

- Tuyên truyền, quảng bá cho nghề truyền thống của tỉnh Bình Dương.

2. Tiếp tục tìm hiểu về nghề truyền thống của tỉnh Bình Dương hoặc ở nơi em sống

Gợi ý:

- Lịch sử hình thành và phát triển của nghề
- Những sản phẩm tiêu biểu của nghề
- Những đóng góp của nghề đối với sự phát triển của tỉnh
- Những thuận lợi và khó khăn của nghề.

3. Trải nghiệm nghề truyền thống và ghi lại những điều em đã trải nghiệm

Gợi ý:

- Công việc em đã tham gia
- Cách thức em thực hiện công việc
- Kết quả thực hiện công việc
- Nhận xét của người hướng dẫn em làm
- Cảm nhận và những điều em rút ra được sau khi tham gia một vài công đoạn trong quy trình làm ra các sản phẩm của nghề.



MỤC TIÊU

- Trình bày được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Dương; nêu được một số nguyên nhân, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và giải pháp cơ bản để ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Dương.
- Nêu được một số thiên tai xảy ra ở tỉnh Bình Dương, hậu quả của thiên tai và biện pháp cơ bản để phòng chống, giảm nhẹ thiên tai ở tỉnh Bình Dương.
- Sưu tầm, thu thập thông tin, thiết kế áp phích đơn giản để tuyên truyền về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai tại địa phương.
- Có ý thức và hành động trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.



MỞ ĐẦU

Biến đổi khí hậu giờ đây không còn xa lạ mà đã trở thành một vấn đề chung của toàn cầu, từng quốc gia cũng như mỗi địa phương. Bởi càng ngày chúng ta càng cảm nhận rõ rệt những thay đổi của khí hậu theo chiều hướng bất lợi cho con người.

Biến đổi khí hậu và thiên tai ở tỉnh Bình Dương diễn ra như thế nào?



Hình 1. Mưa lớn trên tuyến đường đại lộ Bình Dương ở thành phố Thủ Dầu Một, năm 2015
(Ảnh: Đình Trọng – tuoitre.vn)



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1 Khái niệm biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu trong một khoảng thời gian dài do tác động của các điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người; biểu hiện bởi sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan.

2 Biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Dương

a) Biểu hiện

Trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trong giai đoạn 1980 – 2018, nhiệt độ trung bình tăng $0,022^{\circ}\text{C}/\text{năm}$ (trong gần 30 năm qua tăng hơn $0,6^{\circ}\text{C}$). Lượng mưa trung bình tăng $8,17\text{ mm}/\text{năm}$, với xu thế tăng vào mùa mưa, giảm vào mùa khô, những đợt mưa lớn, mưa rất lớn có xu hướng ngày càng nhiều hơn. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng, diễn biến khí hậu không theo quy luật, xâm nhập mặn,... ngày càng gia tăng về tần suất và cường độ⁽¹⁾.

Trong tương lai, nếu không có giải pháp và hành động kịp thời, biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Dương sẽ ngày càng trở nên trầm trọng.



1. Đọc thông tin, em hãy nêu 3 biểu hiện của biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Dương.
2. Nơi em sống có những biểu hiện nào của biến đổi khí hậu?

b) Nguyên nhân

Biến đổi khí hậu xảy ra do nhiều nguyên nhân. Ngay nay, các hoạt động của con người là nguyên nhân chính làm gia tăng biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn thế giới nói chung cũng như ở tỉnh Bình Dương nói riêng.

- Trong quá trình sinh hoạt và sản xuất, con người phát thải vào bầu khí quyển các chất khí nhà kính (CO_2 , CH_4 , N_2O ,...), làm cho không khí gần bề mặt đất nóng lên, gây biến đổi khí hậu.

Em có biết?

Các nguyên nhân tự nhiên, khách quan góp phần gây biến đổi khí hậu Trái Đất bao gồm: sự thay đổi quỹ đạo tự quay của Trái Đất, dao động quỹ đạo chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời, sự biến đổi của các dòng hải lưu, trôi dạt lục địa, núi lửa phun trào,...

⁽¹⁾ Theo Quyết định về việc ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050 của tỉnh Bình Dương (QĐ số 430/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)



Hình 2. Một số nguồn phát thải khí nhà kính ở tỉnh Bình Dương
(Nguồn: binhduong.gov.vn)

- Việc khai thác quá mức rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất,... cũng góp phần làm gia tăng biến đổi khí hậu trong tỉnh.



1. Quan sát hình 2 và đọc thông tin, em hãy nêu một số nguồn phát thải khí nhà kính ở tỉnh Bình Dương.
2. Tại sao khai thác, chặt phá rừng bừa bãi lại góp phần gây biến đổi khí hậu?

c) Ảnh hưởng

Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến hầu hết các ngành kinh tế của tỉnh, trong đó nông nghiệp là ngành chịu ảnh hưởng lớn nhất.

Biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sức khỏe, sinh hoạt của con người do sự thay đổi nhiệt độ, các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai, dịch bệnh,...

Biến đổi khí hậu tăng nguy cơ cháy rừng, gây suy giảm đa dạng sinh học, ảnh hưởng lớn đến cân bằng sinh thái.



1. Tại sao nông nghiệp là ngành kinh tế chịu ảnh hưởng nhiều nhất của biến đổi khí hậu?
2. Em hãy cho biết một số ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai đối với sản xuất và sinh hoạt của người dân.

d) Ứng phó

Để ứng phó với biến đổi khí hậu, chúng ta cần thực hiện các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng.

Giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo,...



Hình 3. Dự án điện mặt trời áp mái tại khu công nghiệp VSIP I
(Nguồn: baobinhduong.vn)

Trồng cây xanh, bảo vệ và phát triển bền vững rừng, nâng cao tỉ lệ che phủ rừng,...

Mỗi ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng có kế hoạch và các giải pháp cụ thể để thích ứng phù hợp. Ví dụ: ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng công trình thủy lợi trong nông nghiệp,...



Hình 4. Khu nông nghiệp công nghệ cao An Thái tại huyện Phú Giáo
(Nguồn: binhduong.gov.vn)

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, xây dựng cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.



Đọc thông tin mục d và quan sát hình 3, 4, em hãy:

1. Nêu một số giải pháp để giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Dương.
2. Cho biết những hành động nào của em và gia đình có thể góp phần giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu ở địa phương.

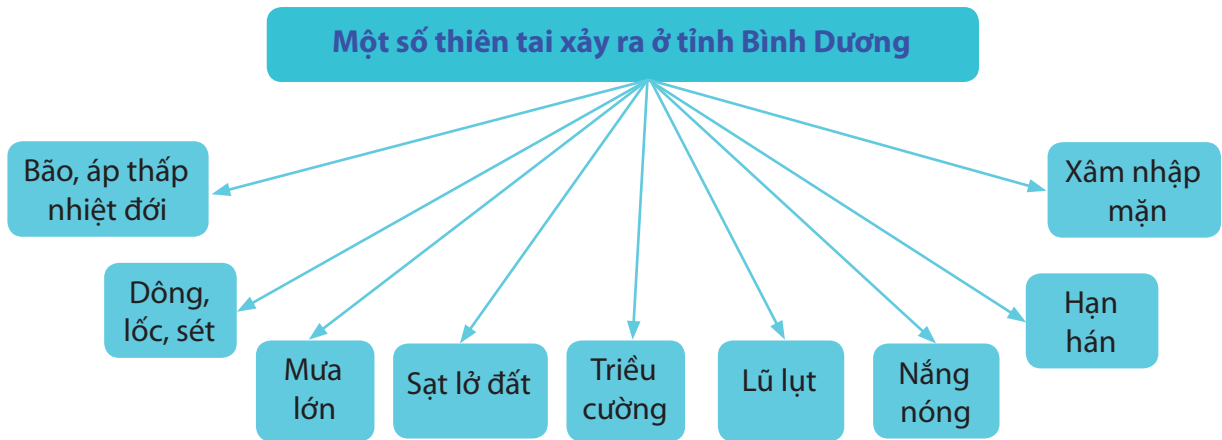
II. PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1 Khái niệm

Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế – xã hội.

2 Một số thiên tai ở tỉnh Bình Dương

Bình Dương là tỉnh ít chịu ảnh hưởng của các thiên tai. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, cường độ và tần suất các thiên tai có xu hướng ngày càng tăng.



Các thiên tai ở tỉnh Bình Dương nhìn chung đều ở mức độ không lớn, cấp độ rủi ro thiên tai thấp nhưng cũng gây thiệt hại cho sản xuất (nhất là sản xuất nông nghiệp) và ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân.

Em có biết?

Cấp độ rủi ro của mỗi loại thiên tai được phân tối đa thành 5 cấp và được gắn với một màu đặc trưng trên các loại bản đồ, theo mức độ tăng dần của rủi ro thiên tai: cấp 1 màu xanh dương nhạt là rủi ro thấp; cấp 2 màu vàng nhạt là rủi ro trung bình; cấp 3 màu da cam là rủi ro lớn; cấp 4 màu đỏ là rủi ro rất lớn; cấp 5 màu tím là rủi ro ở mức thảm họa.

Trong đó, rủi ro thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão được phân thành 3 cấp (từ cấp 3 đến cấp 5); rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá được phân thành 2 cấp (cấp 1 và cấp 2); rủi ro thiên tai do mưa lớn được phân thành 4 cấp (từ cấp 1 đến cấp 4);...



Nơi em sống có loại thiên tai nào thường xảy ra? Thiên tai đó gây hậu quả như thế nào đến sản xuất và đời sống của gia đình em?

Biện pháp phòng chống

Các biện pháp phòng chống thiên tai, bao gồm:

- Trước khi thiên tai xảy ra: phòng ngừa chủ động bằng cách theo dõi thường xuyên bản tin dự báo thiên tai, xây dựng các kịch bản ứng phó với thiên tai,...
- Trong khi thiên tai xảy ra: ứng phó kịp thời với các tình huống cụ thể để bảo vệ người và tài sản.
- Sau khi thiên tai xảy ra: cần nhanh chóng khắc phục hậu quả, ổn định cuộc sống và khôi phục sản xuất.

Với mỗi loại thiên tai, cần có các biện pháp phòng chống thích hợp.



Đọc thông tin và dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy nêu một số biện pháp phòng chống, giảm nhẹ một loại thiên tai thường xảy ra ở nơi em sống.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy trình bày biểu hiện, nguyên nhân, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Dương.
2. Em hãy lập bảng về một số thiên tai xảy ra ở tỉnh Bình Dương vào vở theo mẫu sau:

Tên thiên tai	Hậu quả	Biện pháp phòng chống

3. Thiết kế áp phích tuyên truyền về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.

- Em có thể chọn một trong hai nội dung sau:
 - + Nội dung 1: Sơu tầm, thu thập thông tin, thiết kế áp phích về biến đổi khí hậu.
 - + Nội dung 2: Sơu tầm, thu thập thông tin, thiết kế áp phích về phòng chống thiên tai.
- Cách thức tiến hành: có thể làm việc cá nhân hoặc theo nhóm.
 - + Nếu làm việc cá nhân:
 - Chọn nội dung thích hợp
 - Sơu tầm, thu thập thông tin, thiết kế áp phích
 - Trình bày sản phẩm.

+ Nếu làm việc nhóm, tiến hành theo các bước sau:

- Thành lập nhóm và lựa chọn nội dung
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
- Sơu tầm, thu thập thông tin, thiết kế áp phích
- Trình bày sản phẩm.



VẬN DỤNG

1. Vận dụng kiến thức đã học, hãy tuyên truyền những việc nên và không nên làm để ứng phó với biến đổi khí hậu ở trường học và cộng đồng nơi em sống.
2. Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:
 - Sơu tầm thông tin, viết báo cáo về tác động của biến đổi khí hậu tại nơi em sống.
 - Tìm hiểu và thu thập những kinh nghiệm của người dân trong phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Dương và chia sẻ với bạn.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
Chủ đề 1: Cội nguồn lịch sử vùng đất Bình Dương	4
<i>Khởi động</i>	4
<i>Hình thành kiến thức mới</i>	4
Khái quát các thời kì của lịch sử Bình Dương từ cội nguồn đến trước thế kỉ X	5
Bình Dương thời tiền sử	6
Bình Dương thời sơ sử	10
<i>Luyện tập</i>	16
<i>Vận dụng</i>	16
Chủ đề 2: Địa lí tự nhiên tỉnh Bình Dương	17
<i>Mở đầu</i>	17
<i>Hình thành kiến thức mới</i>	18
Vị trí địa lí – lãnh thổ	18
Địa hình và khoáng sản	21
Khí hậu và sông, hồ	24
Đất và sinh vật	27
<i>Luyện tập</i>	31
<i>Vận dụng</i>	32
Chủ đề 3: Truyền thuyết ở tỉnh Bình Dương	33
<i>Khởi động</i>	33
<i>Tìm hiểu bài đọc</i>	33
Văn bản 1: <i>Truyền thuyết về Võ Tòng Tân Khánh</i>	34
Văn bản 2: <i>Vị thành hoàng của vùng đất Lái Thiêu</i>	36
<i>Luyện tập</i>	38
<i>Vận dụng</i>	38
Chủ đề 4: Âm nhạc truyền thống tỉnh Bình Dương	39
<i>Khởi động</i>	39
<i>Khám phá</i>	39

Nghệ thuật Đờn ca tài tử	39
Nghệ thuật Cải lương, hát Bội (hát Tuồng)	41
Luyện tập	43
Vận dụng	43
Chủ đề 5: Các nghề truyền thống của tỉnh Bình Dương	45
<i>Khởi động</i>	45
<i>Khám phá</i>	45
Giới thiệu sơ lược các nghề truyền thống ở Bình Dương	45
Vai trò của nghề truyền thống đối với đời sống của người dân và sự phát triển kinh tế – xã hội ở Bình Dương	47
Những thuận lợi, khó khăn, triển vọng phát triển của nghề truyền thống ở Bình Dương	49
Luyện tập	49
Vận dụng	50
Chủ đề 6: Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai ở tỉnh Bình Dương	52
<i>Mở đầu</i>	52
<i>Hình thành kiến thức mới</i>	53
Biến đổi khí hậu	53
Phòng chống thiên tai	56
Luyện tập	57
Vận dụng	58